**BuddhaSasana** [**Home Page**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)This document is written in Vietnamese, with **Unicode Times** font

**Tiểu Bộ Kinh - Tập VIII**

**Chuyện Tiền Thân Đức Phật (V)**

***Giáo sư Trần Phương Lan dịch Việt***

|  |
| --- |
| **Chương XIV (tt)**  **490. Chuyện năm vị hành trì trai giới (Tiền thân Pancùposatha)**  ***Ta chắc giờ chim thiểu dục rồi...,***  *Chuyện này bậc Ðạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về năm trăm cư sĩ giữ hạnh Bồ-tát giới.*  *Thời đó người ta nói là bậc Ðạo Sư ngồi trên bảo tọa dành cho đức Phật trong Chánh pháp đường, giữa tứ chúng, nhìn quanh hội chúng với từ tâm, Ngài thấy rằng hôm nay bài thuyết giảng sẽ quay về đề tài chuyện các nam cư sĩ. Sau đó Ngài hỏi hội chúng:*  *- Các nam cư sĩ có giữ hạnh trai giới (Bồ-tát) chăng?*  *- Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Họ đáp.*  *- Lành thay, việc hành trì ngày trai giới là tập tục của các trí nhân tự thuở xưa: Ta bảo là các bậc trí tự ngàn xưa đã hành trì trai giới để nhiếp phục các tham dục.*  *Rồi theo lời thỉnh cầu của hội chúng, Ngài kể một chuyện quá khứ.*  \*  Một thuở nọ, có một khu rừng lớn ngăn chia vương quốc Magadha (Ma-kiệt-đà) với hai vương quốc giáp giới nó. Bồ-tát sinh ra ở Ma-kiệt-đà trong một gia đình Bà-la-môn sang trọng. Khi ngài lớn lên, ngài từ bỏ các tham dục và đi vào rừng kia dựng lên một ẩn am và sống tại đó. Bấy giờ không xa nơi am thất ấy có một con Bồ câu rừng sống cùng chim mái, trong một tổ kiến kia có con Rắn, trong bụi rậm nọ có con Chó rừng làm hang ổ và trong một bụi rậm khác lại có con Gấu. Cả bốn con vật này thường đến viếng vị hiền nhân và nghe ngài thuyết Pháp.  Một ngày kia, Bồ câu cùng vợ rời tổ đi kiếm thức ăn. Chim mái bay sau, và khi nó đang bay, một con chim ưng thình lình chụp bắt lấy nó và tha đi. Nghe tiếng kêu thét của chim mái, chim trống quay lại nhìn và thấy chim ưng đang tha vợ nó đi! Chim ưng giết chết chim mái ngay khi nó đang kêu cứu và xé xác ăn ngay. Bấy giờ lòng chim trống nóng như lửa đốt vì thương tiếc chim mái phải bị chia lìa đột ngột với nó như vậy. Rồi chim suy nghĩ: "Ái dục này xâu xé lòng ta đau đớn quá sức chịu đựng; ta không còn muốn đi tìm mồi cho đến khi nào ta thấy được cách nhiếp phục nỗi đau". Thế là chim bỏ ngang việc kiếm ăn, bay đến tận nhà tu khổ hạnh kia, quyết tâm giữ hạnh nguyện nhiếp phục tham ái và nằm xuống một bên.  Con rắn cũng nghĩ rằng nó muốn kiếm ăn, nên bò ra khỏi lỗ và kiếm được chút gì đó trên lối nó bò đi gần một làng ở biên địa. Vừa lúc ấy, một con bò đực của người lý trưởng, một con vật tuyệt đẹp toàn màu trắng, sau khi gặm cỏ xong, quỳ mọp xuống gần một tổ kiến, lấy sừng hất tung đất lên để đùa chơi. Con Rắn kinh hoảng khi nghe tiếng móng bò sột soạt, phóng đến ẩn mình trong một tổ kiến. Con bò tình cờ giẫm lên Rắn, làm con Rắn tức giận cắn con bò và con bò chết tại chỗ. Khi dân làng khám phá ra con bò đã chết, họ đều vừa chạy vừa khóc than, đem cúng vòng hoa cho bò rất trọng thể rồi mới chôn nó xuống mồ và trở về nhà. Khi dân chúng đã đi hết, con Rắn bò ra và suy nghĩ: "Vì giận dữ, ta đã đoạt mạng sống của con vật này và đã gây bao đau buồn cho nhiều người. Ta chẳng còn muốn đi kiếm mồi bao giờ nữa, cho đến khi ta học được cách nhiếp phục sân hận". Vì thế nó quay đi về thảo am sĩ kia, và quyết giữ hạnh nguyện nhiếp phục sân hận, nó nằm xuống một bên.  Con Chó rừng cũng đi kiếm mồi và thấy một con voi đã chết. Nó vui mừng quá:  - Thức ăn nhiều lắm đây rồi!  Nó kêu lên và đi cắn một miếng vào thân voi, chẳng khác nào cắn vào một thân cây. Nó thấy chẳng thích thú gì cả nên cắn vào chiếc vòi cứ như thể là cắn vào hòn đá.  Nó thử cắn cái bụng - cũng như là cái thúng vậy, nên nó nhào vào đuôi voi - giống như cái bát sắt. Rồi nó chồm lên đít voi và ô kìa! Chiếc mông mềm như chiếc bánh sữa! Nó thích thú quá nên cứ ăn sâu vào trong. Rồi ở đó ăn mãi khi đói, còn khi khát thì uống máu voi. Khi nằm xuống nó trải phần trong ruột và ngực voi ra như cái giường để ngã lưng, nó suy nghĩ: "Ở đấy ta đã tìm được thức ăn uống và giường nằm rồi, vậy còn đi đâu làm gì nữa".  Thế là nó ở lỳ đó, lòng rất thỏa mãn, trong cái bụng voi và chẳng hề chui ra ngoài lần nào cả. Dần dần xác voi khô cứng dưới sức nắng gió, cái chỗ hở phía sau mông voi khép kín lại. Con chó rừng quằn quại bên trong mất dần máu thịt, thân thể võ vàng, song không tìm được cách thoát ra ngoài.  Rồi một ngày kia, có cơn bão rớt thình lình, cái lỗ hở ấy thấm nước và mềm ra bắt đầu hé miệng. Khi thấy khe hở, Chó rừng kêu lên:  - Lâu nay ta đã bị hành hạ quá nhiều, giờ đây ta phải thoát ra bằng lỗ này.  Rối nó đi ra lỗ đó bằng cái đầu trước tiên. Bấy giờ cái lỗ còn hẹp mà nó ra mau quá nên thân thể bầm dập và lông lá rụng xuống đất. Khi ra ngoài được rồi, nó trần trụi như khúc thân dừa, không còn một sợi lông nào nữa! Nó suy nghĩ: "À, vì tham ăn mà ta ta chịu nông nỗi cực khổ này. Ta chẳng bao giờ muốn đi ra kiếm mồi nữa cho đến khi ta học được cách chế ngự dục tham trong ta".  Sau đo, nó đi đến ẩn am kia, quyết giữ hạnh nguyện chế ngự dục tham và nằm xuống một bên.  Phần con Gấu ra khỏi rừng và vì lòng tham ăn thúc đẩy nó đi về phía làng biên địa của quốc độ Malla.  - Con Gấu đây này!  Toàn dân làng la to lên, họ bước ra trang bị đầy cung , gậy, giáo và nhiều thứ khác nữa, vây quanh bụi cây mà Gấu đang nằm. Nó thấy mình bị cả đám người vây quanh thì vụt chạy trốn đi. Vừa chạy vừa bị đám người ấy đánh cho một trận nhừ tử bằng cung gậy, về đến hang, nó bị dập đầu và chảy máu. Nó nghĩ thầm: ' À, chính vì lòng tham ăn thái quá đã gây cho ta mọi tai họa này. Thôi ta chẳng bao giờ muốn đi kiếm mồi cho đến khi học được cách nhiếp phục lòng tham ấy". Vì thế nó đi đến thảo am, quyết giữ hạnh nguyện nhiếp phục tính tham lam, và nằm xuống một bên.  Còn vị tu khổ hạnh này không thể phát khởi Thiền định được vì ngài vốn vẫn tràn đầy kiêu mạn về dòng dõi quý tộc của ngài. Một vị Ðộc Giác Phật, nhận thấy ngài đang bị ngã mạn chi phối, tuy vậy, vị này biết rõ ngài không phải là người tầm thường. Vị ấy suy nghĩ: "Người này sẽ thành bậc Chánh Giác, và ngay trong hiện kiếp này người ấy sẽ đạt Tối thắng trí. Ta muốn giúp người ấy nhiếp phục ngã mạn và khiến người ấy tụ tập các Thiền chứng".  Vì vậy trong khi ngài đang ngồi trong thảo am, vị Ðộc Giác Phật kia từ vùng thượng Tuyết Sơn đi xuống và an tọa trên một phiến đá của nhà tu khổ hạnh. Vị này bước ra thấy vị Phật ngồi trên sàn tọa của mình thì do lòng đầy kiêu mạn, ngài không tự chủ được nữa ngài bước lên búng ngón tay vào mặt vị kia và kêu to:  - Ðồ vô tích sự xấu xa kia, thật đáng nguyền rủa, quân giả dối trọc đầu, tại sao ngươi dám ngồi trên tọa sàng của ta?  Vị kia đáp:  - Bạch Thánh giả, tại sao ngài đầy lòng kiêu mạn thế kia? Ta đã đạt trí tuệ của một Ðộc Giác Phật, nên ta bảo cho ngài biết rằng ngay trong chính hiện kiếp này, ngài sẽ được hoàn toàn giác ngộ. Ngài đã đủ cơ duyên thành Phật! Khi ngài đã thành tựu Thập hạnh Ba-la-mật và sau một thời gian dài bằng thời kỳ đó trôi qua, ngài sẽ thành bậc Chánh giác, danh hiệu là Siddhatha.  Sau đó vị ấy mới cho ngài biết về danh tánh, dòng họ, gia tộc, các đệ tử, vân vân...và thêm:  - Vậy thì bây giờ tại sao ngài quá kiêu mạn và sân hận như vậy? Việc ấy không xứng đáng với ngài.  Ðó là lời khuyên của vị Ðộc Giác Phật. Nghe những lời này, nhà khổ hạnh chẳng nói gì nữa, cũng chẳng đảnh lễ vị kia, chẳng hỏi xem nơi đâu, bao giờ, và bằng cách nào mình sẽ thành Phật. Sau đó vị khách lại bảo:  - Ngài hãy học cách đánh giá dòng dõi của ngài và thần lực của ta qua việc này, nếu làm được thì hãy bay lên không như ta đây.  Nói vậy xong, vị này bay lên không hất tung bụi bám trên đôi chân mình vào cuốn tóc trên đầu nhà khổ hạnh, rồi lại trở về vùng thượng Tuyết Sơn.  Khi vị ấy đi rồi, lòng nhà khổ hạnh tràn ngập đau buồn. Ngài bảo:  - Ðó là một bậc Thánh, với tấm thân nặng như thế kia mà có thể bay qua không gian như một hạt bông bị gió cuốn! Một vị Ðộc giác Phật như vậy, mà ta chẳng hề hôn chân Ngài, vì ta đây kiêu mạn về dòng dõi của ta, nên cũng không hỏi Ngài xem bao giờ ta sẽ thành Phật. Cái dòng dõi này có làm gì được cho ta đã chứ? Trong thế giới này, cuộc sống thuần thiện chính là một cách thể hiện uy lực, còn lòng kiêu mạn của ta chỉ đưa ta đến địa ngục thôi. Vậy ta sẽ chẳng bao giờ đi kiếm trái rừng nữa, cho đến khi nào ta học được cách nhiếp phục lòng kiêu mạn của ta".  Sau đó ngài vào thảo am và quyết giữ hạnh nguyện nhiếp phục lòng kiêu mạn. Khi tĩnh tọa trên tấm đệm rơm. bậc trí giả quý tộc kia nhiếp phục được lòng kiêu mạn rồi làm phát khởi tâm Thiền định, tụ tập các Thắng trí và các Thiền chứng xong, liền bước ra ngồi trên phiến đá cuối mái hiên.  Lúc bấy giờ, chim Bồ câu và các con vật kia đứng lên đảnh lễ Ngài rồi ngồi xuống một bên, bậc Ðạo Sư bảo Bồ câu:  - Các ngày kia chim chẳng hề đến đây vào giờ này, mà chim đi kiếm mồi. Vậy hôm nay chim giữ Trai giới đó chăng?  - Thưa Tôn giả, chính vậy.  Ngài hỏi:  - Tại sao thế?  Và ngài ngâm vần kệ đầu:  *1. Ta chắc giờ chim thiểu dục rồi, Nay Bồ câu chẳng muốn tìm mồi, Tại sao đành chịu nằm thèm khát, Sao nguyện theo Trai giới hỡi ngài?*  Bồ câu đáp lời qua hai vần kệ:  *2. Xin đầy tham đắm, cặp uyên ương Ðùa giỡn quanh đây tựa phượng loan, Ưng ác chụp nàng, bay biến mất, Chia lìa duyên kiếp đã tan hoang!  3. Con biết niềm mất mát phủ phàng, Bạo tàn, khốc liệt biết bao đường, Con nhìn mọi vật, lòng đau đớn; Vì thế con tìm đến náu nương Nhờ giới hạnh, thề nguyền ái dục Chẳng bao giờ trở lại lòng con.*  Khi Bồ câu đã tán thán hành động của mình liên quan đến hạnh nguyện ấy, bậc Ðạo Sư lại hỏi câu đó với con Rắn và lần lượt các con vật kia. Mỗi con trong bọn chúng đều nêu lên sự việc như đã xảy ra:  Bồ-tát:  *4. Vật ở cây, bò sát cuộn mình, Ðầy răng nhọn hoắc, nọc truyền nhanh, Rắn sao muốn giữ truyền Trai giới, Sao đói khát cam chịu cố tình?*  Con Rắn:  *5. Con bò thôn trưởng thật oai hùng, Dáng đẹp, lưng gù cứ chuyển rung, Bò gầm lên, con hờn cắn nó, Ðau đớn, bò chết ngã lăn đùng!  6. Dân làng mọi kẻ đổ ra đường, Than khóc vì trông thấy tận tường, Vì vậy con nương nhờ giới hạnh, Thề sân hận chẳng trở về con.*  Bồ-tát:  *7. Xác chết, thức ăn quý sẵn đầy, Nằm trong nghĩa địa rã tan thây, Chó rừng, sao chịu đành thèm khát, Sao lại thề tuân giới hạnh này?*  Chó rừng:  *8. Tìm được voi và thích thịt ngon, Con vào bụng nó ở lỳ luôn Song nhiều gió mạnh, trời gay gắt Làm héo khô khe hở chó chun!  9. Tôn giả, con vàng võ, ốm gầy, Vì không lối thoát, phải nằm đây, Rồi cơn bão nọ bùng vang dội Làm ướt, mềm đi ngã hậu này.  10. Ðể thoát ra, con chẳng chậm đâu Như trăng thoát khỏi vuốt la-hầu, Nên con chạy đến nhờ Trai giới, Con nguyện tham tâm tránh chạy mau.*  Bồ tát:  *11. Ngài có thói xưa vẫn kiếm mồi Nằm trên tổ kiến, Gấu Ông ơi, Sao nay lại chịu nằm thèm khát, Sao muốn thề nguyền Trai giới thôi?*  Con Gấu:  *12. Bỏ nhà vì quá đói trong lòng, Con đến Mal-la, chạy vội vàng Dân chúng trong làng đều đổ đến, Dùng cung, gậy, chúng đánh hung tàn.  13. Mình con vấy máu, vỡ tan đầu, Con chạy về nơi trú ẩn mau, Vì vậy con nguyền theo giới hạnh, Dục tham chẳng kéo đến ngày sau.*  Như vậy cả bốn con vật đều tán thán hành động của chúng trong việc quyết tâm giữ hạnh Trai giới, xong vừa đứng lên đảnh lễ bậc Ðạo Sư, chúng vừa hỏi ngài câu này:  - Thưa Tôn giả, các ngày trước ngài ra đi kiếm trái rừng vào giờ này. Tại sao hôm nay ngài không đi, mà lại hành trì Trai giới?  Chúng liền ngâm vần kệ này:  *14. Ðiều ấy, ngài mong muốn giải bày, Mọi điều con biết, đã thưa thầy, Song nay đến lượt mình, xin hỏi: Tôn giả sao theo hạnh nguyện này?*  Bồ tát:  *15. Một vì Ðộc Giác Phật qua đây Chốc lát trong am, đã giải bày Mọi việc vãng lai, danh tiếng, hiệu, Gia đình và đạo lộ sau này.  16. Ta không quỳ, bởi quá kiêu căng Ở trước chân Ngài, chẳng hỏi han, Vì thế, ta nương vào giới hạnh, Ðể kiêu căng ấy chẳng đeo gần.*  Bằng cách ấy, bậc Ðạo Sư giải thích việc hành trì hạnh nguyện của mình. Sau đó ngài thuyết giáo cho chúng, bảo chúng ra đi và ngài bước vào thảo am. Các con vật kia trở về chốn ở của mình. Bậc Ðạo Sư không hề gián đoạn tâm Thiền định nên được sinh vào cõi Phạm thiên. Còn các con vật ấy tuân hành lời thuyết giáo của ngài nên đã lên cộng trú đông đảo với Thiên chúng.  \*  *Sau khi chấm dứt Pháp thoại này, bậc Ðạo Sư bảo:*  *- Như vậy, này các cư sĩ, giữ hạnh nguyện Trai giới là một tập tục của các bậc trí ngày xưa, và nay các ông phải biết hành trì.*  *Rồi ngài nhận diện Tiền thân:*  *- Vào thời ấy, Anuruddha (A-na-luật) là chim Bồ câu, Kassapa (Ca-diếp) là con Gấu, Mục-kiền-liên là Chó rừng, Sàriputta (Xá-lợi-phất) là con Rắn, và Ta chính là nhà tu khổ hạnh kia.*  -ooOoo-  **491. Chuyện Ðại Khổng Tước (Tiền thân Mahà-Mora)**  ***Bắt ta, bạn sẽ được ngàn vàng...,***  *Chuyện này bậc Ðạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo thối thất.*  *Bậc Ðạo Sư bảo vị Tỷ-kheo này:*  *- Có đúng như Ta nghe nói là ông đã thối thất chăng?*  *- Thưa vâng, bạch Thế Tôn, quả đúng vậy.*  *Ngài liền nói:*  *- Này Tỷ-kheo, chẳng lẽ lòng tham muốn dục lạc này lại không đánh bại một người như ông sao? Trận cuồng phong hoành hành khắp núi Sineru (Tu-di) cũng chẳng nao núng trước một ngọn lá khô đâu. Ngày xưa tham dục này đã đánh bại các bậc thanh tịnh, là những vị đã lánh xa bảy ngàn năm khỏi mọi tham dục khởi lên trong tâm mình.*  *Cùng với những lời này, Ngài kể một chuyện quá khứ.*  \*  Một thuở nọ khi vua Brahmadatta trị vì tại Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh vào bụng một con Công mái ở một vùng biên địa. Khi thai kỳ đã mãn, Công mẹ sinh trứng ở một nơi nó kiếm mồi và bỏ đi xa. Lúc bấy giờ trứng chim công khỏe mạnh chẳng bị tai nạn gì nếu không có những mối hiểm nguy từ loài rắn hay các loài bọ tai hại tương tự như thế.  Vì vậy cái trứng Công này có màu vàng óng như chồi cây Kanikara; khi nó đã đủ thuần thục thì tự nó nứt ra, và một con Công xuất hiện có màu vàng óng ánh, với con mắt như trái Gunja, chiếc mỏ màu san hô, và ba sọc đỏ chạy quanh cổ xuống đến giữa lưng. Khi chim lớn lên, thân mình to bằng chiếc xe đẩy của người bán hàng, trông thật đẹp mắt, nên cả đàn Công màu đen tụ tập lại chung quanh bầu chim Công này làm chim đầu đàn.  Một hôm chim Công đang uống nước trong hồ, nhìn thấy vẻ đẹp của mình liền suy nghĩ: "Ta đẹp nhất trong đám công. Nếu ta ở chung với chúng giữa mọi nẻo đường đời, ta sẽ gặp nguy hiểm. Ta muốn đi xa đến vùng Tuyết Sơn, và ở đó một mình tại một nơi vừa ý". Thế là về đêm, khi cả đàn công lui về nơi trú ẩn riêng biệt kín đáo, Công ra đi mà không ai biết, về phía khu vực Tuyết Sơn, sau khi băng qua ba rặng núi, Công vào ẩn thân tại rặng thứ tư. Ðây là khu rừng mà Công khám phá ra một hồ thiên nhiên rộng bát ngát phủ đầy hoa sen, không xa một cây đa cạnh một ngọn đồi, Công chúa đậu trên cành cây này. Trong lòng ngọn đồi này có một hang động kỳ thú, và vì muốn ở đó nên Công chúa đậu trên một vùng đất phẳng ngay trước miệng hang.  Lúc bấy giờ không ai có thể trèo đến chốn này được dù từ dưới lên hay trên xuống, cho nên nó tránh khỏi mọi nỗi lo sợ về chim muông, mèo rừng, rắn rít hay loài người. "Ðây là một nơi thích thú dành cho ta!" Công suy nghĩ. Hôm ấy Công ở đó và sáng hôm sau bước ra khỏi hang, Công đậu trên đỉnh đồi hướng về phía đông. Khi Công thấy mặt trời lên, Công tự vệ mình trong ngày sắp đến bằng cách đọc câu ca:  - Ngài đã hiện ra, đấng Toàn tri.  Sau đó Công đi kiếm mồi. Buổi chiều, Công lại trở về đậu trên đỉnh đồi hướng về phía Tây., và khi nhìn thấy mặt trời biến mất dạng, Công tự vệ mình trước màn đêm sắp buông xuống bằng cách đọc câu ca:  - Ngài đã lặn kia, đấng Toàn tri.  Bằng cách ấy cuộc đời Công cứ trôi qua (Xem lại Tiền thân số 159 tập II: Mora Jàtaka).  Song một hôm có người thợ săn ở trong rừng bất chợt thấy Công đang đậu trên đỉnh đồi ấy và trở về nhà. Khi lão sắp chết, lão bảo với con trai về chuyện ấy:  - Này con, trong rặng núi thứ tư của dãy kia, trong rừng có một con Công màu vàng ánh. Nếu nhà vua muốn có một con Công như vậy, thì con biết nơi kiếm nó rồi đấy.  Một ngày kia chánh hậu của vua Ba-la-nại tên là Khema, (Thái Hòa) nằm mộng về tảng sáng, và giấc mộng diễn ra như thế này: "Một con Công màu vàng óng đang thuyết Pháp và bà chăm chú nghe rất hoan hỷ. Khi Công đã thuyết Pháp xong liền bay lên ra đi, bà vội kêu to: "Kìa chúa Công đang chạy thoát, hãy bắt Công lại ngay!" Và trong khi bà thốt lên các lời này, bà liền thức dậy. Khi tỉnh lại, bà biết đó chỉ là giấc mộng, và suy nghĩ: "Nếu ta trình đức vua đó là cơn mộng, thì ngài sẽ chẳng quan tâm đến, song nếu ta bảo đó là niềm mong ước của một thai phụ thì ngài sẽ lưu ý ngay".  Thế là bà liền giả bộ làm như thể bà đang khao khát một thứ gì đó theo cách thông thường của một thai phụ, và nằm xuống. Nhà vua đến viếng bà và hỏi bà đau bệnh gì. Bà đáp:  - Thần thiếp đang có một niềm khát vọng.  - Ái khanh ao ước điều gì thế?  - Tâu Chúa thượng, thần thiếp ước ao nghe lời thuyết Pháp của một con chim Công màu vàng ánh.  - Song, này ái khanh, ta tìm đâu ra được một con chim như vậy?  - Như vậy thì, tâu chúa thượng, thần thiếp sẽ chết mất.  - Này ái khanh, đừng lo buồn chuyện ấy, nếu nơi nào có con chim như vậy thì nó sẽ được bắt về cho ái khanh.  Nhà vua an ủi bà như vậy rồi đi ra ngoài ngồi xuống hỏi các triều thần:  - Này các khanh, chánh hậu ao ước nghe bài thuyết giảng của một con chim Công vàng ánh. Vậy có loại Công vàng ánh ấy chăng?  - Tâu Chúa thượng, các Bà-la-môn biết chuyện đó.  Nhà vua hỏi các Bà-la-môn. Họ đáp như vậy:  - Tâu Ðại vương, theo những vần kệ nói về điềm lành của chúng thần, thì trong loài thủy tộc có cá rùa, cua, trong các loài thú rừng thì có hươu, nai, thiên nga, công, trĩ...các loài đó cùng loài người, đều có thể sinh ra với sắc vàng ánh.  Sau đó nhà vua triệu tập tất cả thợ săn trong quốc độ lại và hỏi họ có bao giờ từng thấy con Công váng ánh chưa. Bọn họ đều trả lời không, trừ người thanh niên đã được cha mách bảo cề chuyện ông ta đã thấy. Gã đáp:  - Chính hạ thần chưa thấy, song thân phụ hạ thần đã bảo cho thần biết một nơi có thể tìm ra một chúa Công vàng ánh.  Nhà vua liền bảo:  - Này hiền hữu, đây là chuyện sống chết của trẫm và chánh hậu; vậy hãy cố bắt lấy Công ấy đem về đây.  Nhà vua cho gã thật nhiều tiền bạc và bảo gã ra đi.  Gã ấy đem tiền về cho vợ con rồi đi đến nơi kia gã thấy bậc Ðạo Sư, gã đặt bẫy bắt ngài. Mỗi ngày gã tự nhủ thầm là chắc chắn sẽ bắt được chim Công; tuy nhiên gã chết đi mà chẳng bắt được Công ấy. Rồi chánh hậu cũng từ trần mà không thỏa tâm nguyện. Nhà vua nổi trận lôi đình và ngài phán:  - Ái hậu của trẫm đã qua đời vì chim Công này.  Rồi nhà vua truyền lệnh chép câu chuyện ấy vào một phiến bằng vàng kể rằng trong rặng thứ tư của khu vực Tuyết Sơn có con chim Công vàng sống ra sao, hễ ai ăn được thịt nó sẽ trường xuân bất tử. Nhà vua đặt phiến vàng ấy trong kho báu và sau đó qua đời.  Kế vị vua ấy, một vua khác lên ngôi, đọc lời lẽ câu chuyện ghi trên phiến vàng nên ước mong được trường xuân bất tử, liền cho người thợ săn đi bắt chim Công; song nhà vua ấy cũng chết trước khi mãn nguyện giống như vua kia.  Cùng cách ấy, sáu vị vua kế tiếp qua đời và sáu người thiện xạ chết đi mà không được kết quả gì ở khu vực Tuyết Sơn cả. Song người thợ săn thứ bảy, được nhà vua thứ bảy phái đi, không thể nào bắt được chim suốt bảy năm liền mặc dù mỗi ngày gã đều mong đợi chuyện ấy, nên bắt đầu suy nghĩ không biết tại sao lại không thể bắt được đôi chân chim sa vào bẫy.  Vì thế gã ngắm nghía chim, thấy chim cầu nguyện để được phù hộ mỗi buổi sáng tối đều đặn, và gã lý luận về trường hợp này như sau: "Không có con chim Công nào khác ở vùng này, rõ ràng đây đúng là chim Công sống đời thanh tịnh. Chính uy lực đời sống thanh tịnh của chim ấy cùng uy lực của thần chú hộ mệnh đã khiến cho đôi chân chim không bao giờ sa vào bẫy của ta được". Khi kết luận như vậy rồi, gã đi đến vùng biên địa bắt một con công mái, mà gã luyện cho nó hót tiếng gáy mỗi khi gã búng tay, và xòe cánh múa mỗi khi gã vỗ tay.  Gã đem chim mái trở về, rồi đặt bẫy trước khi Bồ-tát đọc thần chú hộ mệnh, gã búng tay và làm cho công mái gáy. Công trống nghe tiếng gáy ấy lập tức ác dục đã ngủ yên suốt bảy ngàn năm, bỗng vùng dậy như con rắn hổ mang giương mào lên khi bị đánh. Bị ác dục làm cho mê muội, chim Công không thể nào đọc thần chú hộ mệnh nữa, mà vội vàng bay về phía chim mái, từ trên không chim hạ cánh xuống đặt đặt đôi chân ngay vào bẫy: chiếc bẫy kia suốt bảy ngàn năm chẳng đủ uy lực bắt chim, nay đã kẹp chặt lấy chân chim thần.  Khi người thợ săn thấy chim nằm tòn teng ở cuối sợi dây, gã nghĩ thầm: "Sáu người thợ săn trước đã không thể bắt được chim Công chúa này và trong bảy năm liền ta cũng không bắt được nó. Nhưng hôm nay, ngay khi chim đâm si tình chim mái, thì nó không đọc thần chú được, nên sa vào bẫy và bị bắt, nó đang nằm tòn teng với cái đầu lộn ngược kia kìa. Ôi sinh vật mà ta đã làm hại kia thật là đức hạnh! Nếu ta giao một linh vật như vậy cho một người khác chỉ vì bị mua chuộc tiền bạc thì thật là không xứng đáng: Danh vọng của vua chúa có nghĩa gì đối với ta đã chứ? Ta muốn thả chim ấy bay đi".  Nhưng rồi gã lại nghĩ: "Ðó là một thần điểu kỳ dị phi thường, nếu ta đến gần nó, nó sẽ tưởng ta đến để giết nó, nó sẽ lo sợ cho tính mạng của mình mà vùng vẫy, thì có thể gãy chân hay cánh. vậy ta không muốn đến gần nó, mà chỉ đứng ẩn mình và cắt đứt cái thòng lọng bằng một mũi tên bắn ra. Sau đó chim muốn đi đâu tùy ý". Thế là gã đứng ẩn mình, giương cung lên, lắp một mũi tên vào dây và kéo ra sau.  Bấy giờ chim Công trống suy nghĩ: "Người thợ săn này đã làm ta mê mệt vì ái dục, và khi thấy ta bị sa bẫy rồi lại không còn quan tâm đến ta nữa. Gã ấy ở đâu kìa?" Chim Công cứ nhìn hướng này hướng nọ, và thấy người kia đứng với cây cung sẵn sàng bắn. "Chắc chắn gã muốn giết ta rồi ra đi". Chúa Công suy nghĩ và sợ chết nên ngâm vần kệ đầu xin tha mạng:  *1. Bắt ta, bạn sẽ được ngàn vàng, Bắt sống, xin đừng bắn bị thương, Van bạn đem ta về chúa thượng, Chắc ngài sẽ thưởng thật giàu sang.*  Nghe vậy, người thợ săn suy nghĩ: "Ðại khổng tước này tưởng ta sắp bắn nó bằng mũi tên đây. Ta phải trấn an nó mới được". Vì mục đích ấy, gã ngâm vần kệ thứ hai:  *2. Trên cung, ta chẳng ráp tên này Ðể bắn chim, Công chúa, ở đây Ta muốn cắt dây thòng lọng ấy Ðể chim tùy ý, hãy xa bay!*  Nghe lời này, chim Công chúa đáp qua hai vần kệ:  *3. Bảy năm theo đuổi, thợ săn này, Ðói khát, bạn cam chịu tháng ngày, Bạn muốn gì, nay ta mắc bẫy, Vì sao muốn thả để ta bay?  4. Hiển nhiên mọi vật được an lành, Bạn nguyện từ đây bỏ sát sinh, Mắc bẫy thân ta, tuy thế bạn Muốn ta được thả để bay nhanh!*  Thọ săn tiếp theo:  *5. Khi người từ bỏ sát quần sinh, Nhờ nó, muôn loài thoát hãi kinh, Phước đức nào đời sau sẽ đến, Việc này, Khổng tước đáp cho mình.*  Công chúa:  *6. Nhờ nó muôn loài thoát hãi kinh Khi người thề chẳng sát quần sinh, Ðời này nó được nhiều ca ngợi, Thiên giới, đời sau hưởng phước lành.*  Thợ săn:  *7. Nhiều người nói chẳng có Thiên thần, Cực lạc, đời này có thể mang; Sinh quả dữ lành ngay hiện tại; Vì nhiều bậc Thánh đã cho rằng: Thi ân là việc đầy ngu xuẩn, Vì thế tôi thường đánh bẫy săn Chim thú, giờ đây tôi muốn hỏi: Lời kia xứng đáng để tin chăng?*  Lúc ấy bậc Ðạo Sư quyết định giảng cho người này biết quả thực có đời sau, nên trong lúc ngài đang nằm lủng lẳng ở cuối sợi dây, đầu lộn ngược xuống đất, ngài ngâm vần kệ:  *8. Ðôi vầng nhật nguyệt rõ ràng ràng Ði khắp trời cao tỏa sáng quang; Người gọi là gì nơi hạ giới, Thuộc về cõi khác hoặc trần gian?*  Người thợ săn ngâm vần kệ đáp lại:  *9. Rõ ràng nhật nguyệt thấy đôi vầng Ði khắp trời cao, tỏa ánh quang; Chúng chẳng thuộc về nơi hạ giới, Mà về cõi khác: miệng người trần.*  Lúc ấy bậc Ðạo Sư bảo gã:  *10. Vậy chúng đều sai lạc cả bầy, Những người gian dối nói như vầy! Chẳng vì duyên cớ gì đi nữa Lại bảo chỉ riêng thế giới này Mang nghiệp quả lành hay quả dữ, Còn xem bố thí việc ngu thay!*  Trong khi bậc Ðạo Sư nói, người thợ săn suy nghĩ rồi ngâm hai vần kệ:  *11. Ðiều này ngài nói quả là chân, Sao có người kia lại bảo rằng: "Bố thí không mang về kết quả? Rằng đây, ngay ở cõi phàm trần. Người ta gặt quả lành hay dữ, Bố thí là công việc độn đần?"  12. Cách nào nên sống, phải làm gì? Thánh đạo là đâu, phải bước đi? Công chúa, xin ngài cho lão biết, Pháp môn khổ hạnh phải hành trì, Cầu mong lão được chim Công chúa Cứu khỏi chim vào địa ngục kia!*  Khi nghe vậy, bậc Ðạo Sư suy nghĩ: "Nếu ta giải đáp vấn đề này cho gã, thì cả thế giới này đối với gã thành ra trống rỗng và hư vọng. Lần này ta sẽ nói cho gã biết bản chất của các Thánh giả Bà-la-môn chân chính". Với ý định trên, ngài ngâm hai vần kệ:  *13. Người truyền khổ hạnh ở trần gian, Chằng ở nhà đâu, đắp áo vàng, Sáng sớm đi ra đường khất thực, Không đi chiều tối: chính hiền nhân.  14. Ðúng thời thăm các thiện nhân vầy, Bạn sẽ vui lòng, dẫu hỏi ai Giải vấn đề, vì chư vị biết Cõi trên kia với cõi đời náy.*  Khi nói như vậy ngài muốn cho kẻ kia phải biết kinh sợ cảnh giới địa ngục. Còn người ấy đã đạt đến tri kiến viên mãn của một vị Ðộc Giác Phật, vì người ấy đã sống đến độ tri kiến sắp thành thục, như búp hoa sen tròn đầy sung mãn đợi chờ các tia nắng chiếu vào. Trong lúc người thợ săn nghe bài thuyết Pháp của ngài, ngay tại chỗ người ấy đang đứng, người ấy hiểu lập tức mọi yếu tố cấu tạo nên các vật hữu hình (tứ đại), thấu suốt cả ba đặc tính căn bản của chúng (đó là: vô thường, khổ, vô ngã) và thâm nhập tri kiến của một Ðộc Giác phật. Tri kiến trên của vị này cùng với việc giải thoát bậc Ðạo Sư khỏi cái bẫy kia xảy ra cùng một lúc. Vị Ðộc giác Phật, sau khi đã đoạn diệt mọi dục tham của mình, đang đứng trên bờ sinh tử cuối cùng, liền thốt lên cảm thán nguyện trong vần kệ này:  *15. Như rắn lột quăng lớp vỏ tàn, Lá khô cây trút lúc xanh dần, Hôm nay ta bỏ nghề săn bắn, Mãi mãi xa lìa nghiệp thợ săn.*  Sau khi thốt lên ý nguyện cao cả của mình, vị ấy suy nghĩ: "Ta vừa được giải thoát khỏi các dây trói buộc của ác dục; song ở nhà ta còn rất nhiều chim đang bị giam cầm, vậy làm thế nào ta giải thoát cho chúng đây?" Vì thế vị ấy hỏi bậc Ðạo Sư:  - Tâu Khổng tước Ðại vương, ta còn giam cầm nhiều chim tại nhà, làm sao ta giải thoát cho chúng được?  Lúc bấy giờ Bồ-tát là bậc toàn tri, có tri kiến tinh thông mọi đường lối và phương tiện hơn cả một vị Ðộc Giác Phật, nên ngài bảo:  - Khi ngài đã phá vỡ sức chi phối của tham dục và thâm nhập tri kiến của một vị Ðộc Giác Phật, nhờ lẽ đó ngài hãy tuyên thệ điều Chân lý, thì trong toàn cõi Diêm phù-đề sẽ không còn sinh vật nào bị giam cầm nữa cả.  Sau đó, vị kia vừa đi vào bằng cánh cửa mà Bồ-tát mở ra như vậy, vừa ngâm vần kệ này tuyên thệ một hành động Chân lý:  *16. Tất cả chim nào ta đã giam Trong nhà, ta có đến hàng trăm, Nay ta trả cuộc đời cho chúng Về tổ, bầy chim được thoát nạn.*  Lúc ấy, nhờ hành động Thề nguyền Chân lý kia, dù đã muộn, tất cả bầy chim cũng được thoát cảnh giam cầm, ríu rít líu lo bay về tổ của mình. Cùng lúc ấy, khắp cõi Diêm-phù-đề tất cả mọi sinh vật đã bị bắt đều được thả tự do, không còn con vật nào sót lại trong cảnh giam cầm cả, dù chỉ là con mèo.  Vị Ðộc Giác Phật ấy giơ tay lên vừa xoa trán mình, lập tức các dấu vết của dòng họ cũ biến mất và dấu hiệu của bậc tu hành xuất hiện vào chỗ ấy. Lúc bấy giờ, vị này trông giống như một Trưởng Lão Tỳ kheo đã sáu mươi tuổi, đắp y đầy đủ, mang tám vật cần thiết (bình bát, ba y, đai lưng, dao cạo, cây kim và cái lọc nước), cung kính đảnh lễ chim Công chúa, và đi diễu quanh ngài, thân hướng về phía hữu, rồi bay vụt lên không gian đến tận một hang động trên đỉnh núi Nanda. Chúa chim Công cũng bay ra khỏi cái bẫy, kiếm mồi và trở về chốn ở của mình.  \*  Vần kệ cuối cùng do bậc Ðạo Sư ngâm kể chuyện suốt trong bảy năm trời người thợ săn quanh quẩn với chiếc bẫy trong tay và sau đó được giải thoát khỏi khổ đau nhờ chim Công chúa như thế nào:  *17. Thợ săn xuyên suốt khắp rừng cây Tìm kiếm chúa Công, bẫy dưới tay, Ðã giải thoát đau cho Khổng tước Khi vừa bị bắt, giống Ta đây.*  \*  *Sau khi chấm dứt Pháp thoại này, bậc Ðạo Sư tuyên thuyết các Sự Thật, vị Tỷ-kheo thối thất kia đã đắc Thánh quả (A-la-hán).*  *Rồi Ngài nhận diện Tiền thân:*  *- Vào thời ấy, Ta là chim Công chúa kia.*  -ooOoo-  **492. Chuyện lợn rừng của thợ mộc (Tiền thân Taccha-Sùkara)**  ***Lang thang tìm kiếm khắp xa gần...,***  *Chuyện này bậc Ðạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về hai Trưởng lão.*  *Người ta đồn rằng khi vua Mah Kosala (Ðai vương xứ Kiều-tát-la) gả con gái cho vua Bimbisàra (Tần-bà-sa), ngài đã chia phần nàng một ngôi làng ở Kàsi để nàng lấy tiền mua dầu thơm tắm gội. Sau khi vua Ajàtasattu (A-xà-thế) sát hại vua cha (Tần-bà-sa), thì vua Pasennadi (Ba-tư-nặc), con của vua Mahà-Kosala phá hủy ngôi làng ấy. Trong các trận chiến xảy ra giữa hai nước về chuyện này, ban đầu chiến thắng thuộc về Ajàtasattu (A-xà-thế). Còn vua Kosala thua trận liền hỏi các vị quân sư:*  *- Ta lập mưu gì để bắt A-xà-thế được chăng?*  *Các vị ấy đáp:*  *- Tâu Ðại vương, Tăng chúng có đại tài về thần chú. Hãy phái sứ giả đến hỏi ý kiến của Tăng chúng tại tinh xá.*  *Vua đồng ý việc này. Vì thế vua truyền quân hầu tới, bảo họ đi đến đó, ẩn mình ở nơi kín, để nghe lóm câu chuyện giữa Tăng chúng.*  *Bấy giờ tại Kỳ Viên có một số đại thần của nhiều vua chúa, đã từ giã thế tục xuất gia. Hai người trong đám ấy là hai Trưởng lão, sống trong môt thảo am ở bên ngoài tinh xá, một vị tên là Trưởng lão Dhanuggaha-tissa, vị kia là Trưởng lão Mantidatta. Hai vị đã ngủ suốt đêm, và thức dậy khi vầng đông vừa hé.*  *Trưởng lão Dhanuggaha-tissa bảo, trong khi nhóm lửa:*  *- Thưa Hiền giả Tỷ-kheo Datta.*  *- Thưa vâng, Hiền giả bảo gì?*  *- Hiền giả đang ngủ chăng?*  *- Thưa không, tôi không ngủ. Ta phải làm gì bây giờ?*  *- Này, vua Kosala thật là một kẻ ngu ngốc bẩm sinh, vua ấy chỉ biết một chuyện là ăn cả đống thức ăn tạp nhạp.*  *- Thưa Hiền giả muốn nói gì thế?*  *- Vua ấy đã để cho vua Ajàtasattu đánh bại, mà Ajàtasattu có hơn gì con giun trong bụng vua ấy đã chứ?*  *- Vậy thì vua ấy phải làm gì đâ?*  *-Này Trưởng lão Datta, Hiền giả phải biết có ba cách bày binh bố trận: bày binh hình Chiếc xe, bày binh hình Bánh xe, và bày binh hình Hoa sen. Chính là cách bày binh hình Chiếc xe ấy, vua kia phải sử dụng để bắt Ajàtasattu. Vua ấy phải bố trí các dũng sĩ hai bên cạnh mình trên đỉnh đồi, rồi dàn đạo binh chính yếu ra trước mặt trận: một khi vua kia lọt vào giữa rồi và vừa nhảy ra vừa hét lớn, thì họ bắt ngay vua kia như cá nằm trong giỏ. Ðó là cách bắt Ajàtasattu đấy.*  *Cả đám sứ giả này nghe hết mọi chuyện đó và trở về tâu trình với vua mình, vua lập tức đem một đạo quân lớn ra, bắt được Ajàtasattu làm tù binh và trói lại bằng các dây xích xiềng. Sau khi trừng phạt như vậy vài ngày, vua này thả vua kia ra, khuyên không nên làm chuyện như trước nữa, và để an ủi vua Ajàtasattu , vua lại đem chính con gái mình là công chúa Vajirà gả cho vua Ajàtasattu rồi tiễn đưa về nước rất trọng thể.*  *Giữa Tăng chúng có lời bàn tán chuyện này rất nhiều:*  *- Ajàtasattu đã bị vua Kosala bắt sống theo lời chỉ dẫn của Trưởng lão Dhanuggaha-tissa.*  *Tăng chúng cũng đàm luận việc này tại Chánh pháp đường và khi bậc Ðạo Sư đi vào, Ngài hỏi Tăng chúng đang nói chuyện gì. Tăng chúng trình với ngài. Sau đó ngài bảo:*  *- Này các Tỷ-kheo, đây không phải là lần đầu Dhanuggaha-tissa biểu lộ tài nghệ về chiến lược đâu.*  *Và ngài kể một chuyện quá khứ.*  \*  Một thuở nọ có một người thợ mộc sống trong ngôi làng gần cổng thành Ba-la-nại, đi vào rừng đốn củi. Ông tìm được một con Lợn rừng đực rớt xuống hố, liền đem về nhà nuôi nấng và đặt tên là Lợn rừng của Thợ mộc. Con Lợn rừng trở thành tên đầy tớ của ông. Nó nhổ bật cây cối lên bằng chiếc mõm và đem về nhà cho ông, nó buộc cái dây đo đạc quanh mũi nó và kéo lê đi, rồi tìm thấy cái rìu, cái đục, cái vồ ngậm trong miệng.  Khi Lợn rừng khôn lớn, nó thành một con vật lực lưỡng dị thường, người thợ mộc thương yêu nó như con ruột mình, và sợ có ai làm hại nó, nên thả nó vào rùng. Con Lợn rừng suy nghĩ: "Ta không thể sống một mình bơ vơ trong rừng này. Nếu ta kiếm bà con và ở với chúng chẳng hay lắm sao?" Vì thế nó tìm bầy lợn khắp rừng cây, cho đến khi gặp được cả đàn, nó rất vui mừng, liền ngâm ba vần kệ:  *1. Lang thang tìm kiếm khắp xa gần Ðồi núi chung quanh, các khóm rừng, Thơ thẩn ta đi tìm quyến thuộc, Kìa! Ta tìm thấy đám thân bằng!  2. Ðây, củ quả rừng phong phú sao Với kho thực phẩm thật đồi dào! Núi đồi khe suối xinh tươi quá, Sống ở đây đời đẹp biết bao!  3. Ta sống đây toàn quyến thuộc thân, Hưởng thư nhàn, chẳng phải băn khoăn, Cũng không lo lắng và kinh hãi, Dù chuyện gì do phía địch quân.*  Bầy Lợn rừng kia nghe vần kệ này liền đáp lời qua vần kệ thứ tư:  *4. Cừu địch là đây! Ở chốn nào, Xin tìm đường lối ẩn thân vào, Nó thường giết hại, này Thợ mộc, Lợn đẹp nhất đàn, loại tối cao!*  Hỏi:  *5. Kẻ thù các bạn ấy đâu đây? Nói thật cho ta, hạnh ngộ thay! Kẻ giết họ hàng, ai đó vậy? Dù là chưa giết trọn luôn bầy.*  Ðáp:  *6. Ðó chính là vua của thú rừng! Với răng để cắn, sọc đen vằn, Ấy là mãnh thú oai hùng quá, Thường giết lợn uu tú nhất đàn!*  Hỏi:  *7. Thân thể ta tàn hết lực chăng? Thế sao ta lại chẳng nhe răng? Nếu ta chung sức thì nhờ vậy Ta sẽ thắng ngay chú Cọp vằn!*  Ðáp:  *8. Lời nói này nghe tuyệt diệu thay! Tượng công, ta thích nói như vầy, Ðừng cho chú lợn nào đi trốn, Hoặc bị giết sau trận đấu này.*  Bấy giờ Lợn rừng của Thợ mộc đã làm cho cả đàn lợn đồng tâm nhất trí, liền nói:  - Khi nào Cọp sẽ đến?  - Hôm nay nó đã đến sớm và bắt mất một con lợn rồi, ngày mai nó lại sẽ đến sớm đấy.  Lợn rừng rất thiện chiến và biết lợi thế để tấn công, vì vậy có thể đạt được chiến thắng. Lợn rừng nhìn quanh tìm một nơi, bảo cả đám ăn uống khi đêm chưa đến, rồi tảng sáng hôm sau nó giải thích cho cả đàn nghe cách giàn binh gồm ba kiểu: đội hình theo Chiếc xe,v.v...  Sau đó, nó giàn binh hình Hoa sen theo cách trên. Ở giữa nó đặt bầy lợn con đang còn bú, chung quanh là mẹ chúng, kế đó là bầy lợn cái không sinh sản, kế nữa là một vòng gồm các lợn mới lớn mập mạp, tiếp đến là bầy Lợn có răng nanh mới nhú, tiếp nữa là bầy lợn có răng nanh đã lớn, cón đám lợn rừng đực già cả ở ngoài cùng. Rồi nó bố trí những tiểu đội chừng mười, hai mươi, ba mươi quân rải rác đây đó. Nó lại bảo chúng đào cho chính nó một cái hố và một hố cho con Cọp rơi vào có hình rổ sàng: giữa hai hố đó có để một dãi đất nhỏ cho nó đứng. Sau đó nó cùng đám lợn đực thiện chiến hùng dũng đi khắp nơi khích lệ cả đàn.  Trong khi nó bận rộn như thế thì mặt trời mọc. Con Cọp vừa ra khỏi vùng thảo am của một nhà khổ hạnh giả danh và xuất hiện trên đỉnh đồi. Bầy lợn rừng kêu to:  - Thưa Chúa công, kẻ thù của ta đã đến.  Lợn rừng bảo:  - Ðừng sợ, hễ nó làm gì, các bạn cứ làm lại hệt như thế.  Con Cọp rùng mình thật mạnh, làm như thể sắp đi, rồi tiểu tiện, bầy lợn cũng làm theo như thế. Con Cọp nhìn bầy lợn rừng và gầm một tiếng thật lớn, bọn chúng cũng làm y như vậy. Nhìn thái độ của chúng, con Cọp nghĩ thầm: "Chúng có vẻ thay đổi, hôm nay chúng đối diện ta như một đám kẻ thù trong hàng ngũ chỉnh tề, chắc có một tên thiện chiến nào đó đã tập hợp chúng lại đây; ta không nên đến gần chúng hôm nay". Vì sợ chết, Cọp cụp đuôi chạy vội về nhà tu hành giả mạo kia và vị này, khi thấy con Cọp đi về tay không, liền ngâm vần kệ thứ chín:  *9. Cọp thề bỏ giết mọi loài chăng? Cọp đã cho muôn vật vạn toàn, Chắc hẳn hàm răng không bén nữa, Ðàn heo đã gặp, lại xin ăn?*  Nghe thế, Cọp ngâm ba vần kệ đáp lời:  *10. Răng của ta không cắn được rồi, Sức ta đà kiệt quệ mà thôi, Cùng nhau, chúng đứng toàn huynh đệ, Vì thế ta phiêu bạt lẻ loi.  11. Xưa, chúng ngược xuôi, bại tẩu nhanh, Tìm hang tháo chạy, phách hồn kinh, Nhưng nay chúng rống, vòng vây chặt, Vô địch, đấu tranh giáp mặt mình!  12. Bây giờ chúng thỏa thuận đồng tâm, Chúng đã bầu lên một tướng quân, Chúng hại thân này khi hiệp lực, Nên ta thấy chúng, cũng không cần!*  Nghe lời này, nhà tu khổ hạnh giả hiệu đáp lời qua vần kệ sau:  *13. Diều hâu đơn độc giết đàn chim, Chiến thắng La thần bởi Ðế thiên, Khi mãnh hổ nhìn bầy dã thú, Lựa con đẹp nhất, giết êm liền!*  Sau đó Cọp ngâm kệ:  *14. Chẳng diều, chẳng hổ, chúa sơn lâm, Thiên chủ, làm sao đủ lực thần Khống chế cả bầy heo đánh Hổ, Họ hàng hiệp lực để tranh hùng!*  Nghe vậy, vị tu hành giả hiệu lại ngâm hai vần kệ để thúc giục nó:  *15. Con chim bé bỏng phủ đầy lông, Bay nhảy từng đàn lũ thật đông, Tụ tập trên cao thành đám lớn, Cùng nhau lướt nhẹ khoảng trời không.  16. Một mình đáp xuống, chú diều hâu, Trong lúc cả bầy chúng giỡn nhau, Tàn sát chúng ngay như ý muốn, Ðó là cách Hổ phải theo mau!*  Nói xong, ông còn khuyến khích Cọp thêm:  - Này Cọp chúa, ngài chưa biết oai lực của ngài đâu. Chỉ một tiếng gầm, một bước phóng mình thôi, là ta dám chắc không sống sót đến hai con lợn nữa đấy!  Con Cọp làm theo đúng như vậy.  \*  Bạc đạo Sư ngâm kệ để làm sáng tỏ vấn đề này:  *17. Với con mắt ác độc thèm ăn, Cọp tưởng lời này quả thật chân, Can đảm mồm nhe răng nhọn hoắc, Nhảy vào đám lợn cũng đầy răng!*  Vậy là con Cọp quay trở lại và đứng một lát trên đồi. Bầy lợn rừng báo cho Lợn rừng của Thợ mộc biết rằng con cọp lại đến, Lợn rừng bảo:  - Ðừng sợ!  Lợn trấn an chúng và đến đứng bên bờ giữa hai cái hố. Cọp phóng nhanh về phía chú Lợn rừng. Song lợn rừng lăn quay vào hố đầu tiên. Cọp không kiềm hãm được sức phóng của nó, cũng ngã gọn vào trong cái hố có hình như cái sàn quạt lúa. Lập tức lợn rừng nhảy lên đâm sâu răng nanh vào sườn Cọp thấu tận tim nó ra, nhét nó vào hố bên kia, và kêu to:  - Ðó, cứ ăn thịt tên khốn kiếp đi!  Con lợn nào đến trước được ăn thịt cọp thỏa thê, những con đến sau cứ đi quanh mà hỏi:  - Này, thịt Cọp mùi vị ra sao đó?  Lợn rừng của Thợ mộc nhảy ra khỏi hố nhìn quanh cả bọn và hỏi:  - Nào, các bạn chẳng thích thịt đó sao?  Song bọn kia đáp:  - Tâu Chúa công, Chúa công đã trừ được Cọp, đó mới là một tên, tuy thế còn một tên nữa nguy hiểm gấp mười lần Cọp ấy!  - Xin nói rõ đó là ai thế?  - Một vị tu khổ hạnh giả hiệu thường ăn thịt mà Cọp kia vẫn đem đến.  - Vậy thì ta sẽ đi bắt nó mau lên!  Thế là cả bọn cùng ra cùng đi.  Bấy giờ vị khổ hạnh giả hiệu kia đang trông ngóng ra con đường, chờ mong Cọp đến từng phút. Song vị ấy có thấy gì ngoài bầy lợn rừng đâu!- "Chúng đã giết Cọp rồi, chắc thế, và nay chúng lại đến giết ta!" Vị ấy vội chạy trốn và leo lên một cây sung dại. Bầy lợn rừng báo cho chủ tướng:  - Nó đã leo lên cây rồi!  - Ðược lắm, chúng ta sẽ bắt nó tức thì!  Lợn rừng bảo bầy lợn con ủi đất ra khỏi rễ cây, và bầy lợn cái hút thật nhiều nước trong mõm đem về, cho đến khi đứng trơ trụi tận gốc rễ. Sau đó, lợn rừng bảo bọn kia lui ra rồi chú quỳ xuống lấy răng nanh đâm vào rễ cây, chú cắt ngang cả rễ như cái rìu vậy, cây liền ngã xuống song người kia chẳng bao giờ đặt chân xuống đất được, vì đã bị chúng xé tan từng mảnh mà ăn thịt trên đường về.  Vừa chứng kiến việc kỳ diệu hy hữu này, vị Thần cây vừa ngâm kệ:  *18. Bạn bè hiệp lực tựa cây rừng Ðó thật là quang cảnh đáng mừng, Bầy lợn hợp quần, làm nhiệm vụ Giết ngay Cọp chúa trọn thành công.*  \*  Và bậc Ðạo Sư ngâm một vần kệ nữa nói về cách cả hai con người và vật này bị tiêu diệt như thế nào:  *19. Bầy lợn thế là đã diệt tan Bà-la-môn với Cọp đen vằn, Rồi gầm thét, chúng la vang dội Trong nỗi lòng vui sướng ngập tràn.*  Lần nữa, lợn rừng lại hỏi:  - Thế các bạn còn kẻ thù nào nữa chăng?  - Tâu Chúa công, không.  Sau đó chúng đề nghị làm lễ phong vương quán đãnh cho lợn rừng. Chúng liền đi tìm nước. Khi thấy vỏ ốc mà vị ẩn sĩ giả hiệu ấy dùng để uống, đó là chiếc vỏ sò rất quý với hướng xoắn ốc về phía hữu, chúng liền đổ đầy nước vào vỏ sò, và làm lễ phong vương cho lợn rừng của người Thợ mộc ngay dưới gốc cây sung ấy và tại đó, nước dùng làm lễ quán đảnh được rảy lên đầu lợn rừng. Một ả Lợn cái son trẻ được chúng bầu làm vương phi. Từ đó xuất hiện một phong tục còn thịnh hành mãi cho đến nay, là khi làm lễ tấn phong cho một vị vua, quân thần đặt vua lên ngự trên một chiếc ngai bằng gỗ sung và rảy nước lên một cái vỏ ốc có đường xoắn hướng về phía hữu, đó là một vật rất hiếm và đắt giá, chỉ dùng cho lễ phong vương.  \*  Bậc Ðạo Sư cũng giải thích việc này bằng cách ngâm vần kệ cuối cùng:  *20. Bầy heo ở dưới gốc sung rừng Ðổ nước thánh đầy để tấn phong Chú Lợn rừng con người Thợ mộc, Ðồng hô: "Chúa tể của thần dân!"*  \*  *Khi chấm dứt Pháp thoại này, bậc Ðạo Sư bảo:*  *- Không đâu, này các Tỷ-kheo, đây không phải là lần đầu tiên Trưởng lão Dhanuggaha-tissa chứng tỏ mình có tài tinh thông chiến lược, mà trước kia cũng vậy.*  *Cùng với những lời này, Ngài nhận diện Tiền thân:*  *- Vào thời ấy Devadatta (Ðề-bà-đạt-đa) là vị khổ hạnh giả danh, Dhanuggatta-tissa là Lợn rừng của thợ mộc và Ta chính là thần cây.*  -ooOoo-  **493. Chuyện vị đại thương nhân (Tiền thân Mahà-Vànija)**  ***Từ nhiều quốc độ, các thuơng nhân...,***  *Chuyện này bậc Ðạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về một đám thương nhân sống ở Xá-vệ.*  *Tương truyền rằng những người này lúc đi buôn bán xa, đã đem lễ vật cúng dường bậc Ðạo Sư và an trú vào Tam quy cùng Ngũ giới. Họ nói:*  *- Bạch Thế Tôn, nếu chúng con trở về bình an, chúng con sẽ hôn chân đảnh lễ Thế Tôn.*  *Họ lên đường cùng với năm trăm cỗ xe chất đầy hàng hóa, chẳng bao lâu vào rừng hoang dã, họ chẳng thấy đường nào đi nữa. Bị lạc đường, không nước uống thức ăn, họ băng qua rừng cho đến khi thấy một cây đa khổng lồ có loài rắn ẩn náu, họ liền thả dây cương xe ngựa ra và ngồi xuống đó. Nhìn lên đám lá, họ thấy chúng sáng loáng như thể thấm nước, còn cành cây như mọng đầy nước làm cho cả bọn suy nghĩ: "Dường như nước đang chảy trong thân cây này. Ta hãy cắt lấy một nhánh trở về hướng Ðông xem sao? Chắc là có nước để uống".*  *Một người trèo lên cây chặt một cành, từ đó một dòng nước chảy ra sền sệt như nước trong thân cây thốt nốt, họ lấy nước rửa mặt và uống. Kế đó họ chặt một cành ở hướng nam, từ đó xuất hiện đủ loại cao lương mỹ vị, họ liền ăn uống. Rồi họ chặt một cành ở hướng Tây này, liền hiện ra một đám nữ nhân xinh đẹp trang sức lộng lẫy, họ vui chơi hưởng lạc với đám nữ nhân kia. Cuối cùng họ chặt một nhánh ở hướng Bắc: từ đó rớt tung tóe bảy báu vật, họ lượm lấy chất đầy năm trăm xe ngựa và trở về Xá-vệ.*  *Tại đó, họ cho người bảo vệ tài vật rất cẩn thận. Rồi tay mang vòng hoa, hương liệu đủ loại, họ đi đên Kỳ Viên đảnh lễ bậc Ðạo Sư và cúng dường Ngài xong, liền ngồi xuống một bên. Ngày hôm ấy, họ nghe thuyết Pháp và hôm sau họ đem dâng lễ vật rất hào phóng, mà lại khước từ công đức kia. Họ thưa:*  *- Bạch Thế Tôn, công đức của lễ vật này chúng con xin nhường lại hồi hướng về vị Thần cây đã ban cho chúng con tất cả tài vật đó.*  *Khi cơm nước xong, bậc Ðạo Sư hỏi:*  *Các ông muốn hồi hướng công đức này cho Thần cây nào?*  *Các thương nhân trình đức Như Lai việc bọn họ đã được cây đa cho kho báu như thế nào , bậc Ðạo Sư bảo:*  *- Các ông đã nhận được kho báu vật ấy vì cách sống tiết độ của các ông và các ông không buông mình cho dục lạc chi phối; song ngày xưa, có những người không tiết dục, và bị dục tham chi phối, nên chúng mất cả tài sản lẫn tính mạng.*  *Rồi theo lời thỉnh cầu của bọn kia, Ngài kể cho họ nghe một chuyện quá khứ.*  \*  Ngày xưa, gần bên thành Ba-la-nại cũng có chính khu rừng hoang này cùng cây đa này. Một đám thương nhân đi lạc đường và chợt thấy cây đa ấy.  Với Trí tuệ Viên mãn của ngài, bậc Ðạo Sư giải thích vấn đề qua các vần kệ sau:  *1. Từ nhiều quốc độ, các thương nhân Ðến họp cùng nhau cả một đoàn, Bầu chọn trưởng đoàn và thẳng tiến Lên đường tìm kiếm một kho tàng.*  *2. Ðoàn lữ hành kia thiếu thức ăn Ðến rừng khô cháy nắng oi nồng, Chợt nhìn thấy gốc đa hùng vĩ, Với bóng cây che mát dịu lòng.  3. Thế rồi dưới tán là cây che, Cả bọn thương nhân thảy dựa kề, Lý luận như vầy vì ám độn, Nghèo nàn trí tuệ, hóa u mê:  4. "Cây này đầy ẩm ướt bên trong Từ đó hình như nước có dòng, Ta hãy chặt từ cây một nhánh, Cành nào đã mọc hướng về Ðông".  5. Cành kia được chặt, nước tuôn dòng, Từng giọt tinh nguyên, thật sáng trong, Cả bọn thương nhân cùng tắm rửa, Uống cho đến lúc thỏa thuê lòng.  6. Lại vì trí tuệ chúng nghèo nàn Vì sự ngu si đã cản ngăn, Chúng bảo: "Phía Nam còn một nhánh, Chúng ta hãy đến cắt nhanh chân".  7. Cành này vừa chặt xuống liền mang Lúa gạo, thức ăn cứ chảy tràn, Cháo đặc, nghệ gừng, cùng xúp đậu Và nhiều thức ăn khác thật vô vàn.  8. Bọn thương nhân uống uống ăn ăn, Chúng nhét vào đầy bụng thật căng, Rồi bảo với lòng đầy ám độn Và vì trí tuệ quá nghèo nàn:  9. "Mau lên các bạn phú thương này, Ta hãy cắt cành lá phía Tây", Mỹ nữ cả bầy ùa tứ phía, Xiêm y lộng lẫy diễm kiều thay!  10. Kìa! Xiêm y có đủ muôn màu, Lủng lẳng vòng vàng với bảo châu, Trong số cả trăm người mỗi một, Mỗi chàng chiếm một gái xinh sao!  11. Cùng đứng bên nhau cả bọn này Quây quần dưới bóng mát tàn cây, Ðám thương nhân thảy đều vào giữa, Ðùa giỡn bày trò thích thú thay!  12. Lại vì trí tuệ chúng nghèo nàn, Vì sự ngu si đã cản ngăn Chúng bảo: "Bắc phương còn một nhánh Chúng ta hãy chặt xuống lìa thân".  13. Khi cành hướng Bắc chặt vừa xong, Vàng bỗng tuôn ra cả một dòng, Bạc chảy đầy tay và thảm quý, Bào ngọc, trân châu nói chẳng cùng.  14. Trang phục Ba-la-nại mượt mà, Chăn màn dày mỏng thực xa hoa, Thương nhân lúc ấy liền hành sự Cuộn hết thành bao lớp lụa là.  15. Cũng vì ngu muội với si mê, Chúng lại bảo nhau, như trước kia: "Ta hãy chặt cây từ gốc rễ, Chắc càng thâu của cải tràn trề".  16. Kìa vội đứng lên, vị trưởng đoàn Cúi đầu cung kính, lại thưa rằng: "Cây đa làm hại gì chư vị, Mong ước trời cho hưởng phước phần!  17. Cành hướng Ðông cho nước chảy tràn, Cành Nam cho thực phẩm ta ăn Cành Tây cho các nàng kiều nữ, Cành Bắc cho tơ lụa bạc vàng, Cây đó hại gì cho quý vị, Cầu chư vị hưởng phước trời ban!  18. Cây này cho bóng mát an nhàn, Nằm nghỉ, ngồi chơi, những lúc cần, Không được phá tan cành đổ hết, Hành vi bừa bãi thực hung tàn!"  19. Song ngài chỉ một, chúng từng bầy, Tiếng nói ngài sao cản chúng đây: Chúng nện những dao rìu sắc bén Vào phần gốc để đốn thân cây.*  Lúc ấy, Linh xà vương thấy bọn chúng đến gần gốc để đốn ngã cây, liền nghĩ thầm: "Ta đã cho bọn này nước để uống khi khát, lại cho thức ăn thần tiên, bạc chất đầy năm trăm xe, mà giờ đây chúng bảo nhau hãy chặt cây đến tận gốc rễ. Chúng thật tham lam vô độ, và trừ vị trưởng đoàn ra, chúng đều phải chết!" Thế là Rắn chúa tập hợp quân đội Rắn ngay:  - Ta truyền thật nhiều quân sĩ hãy mang giáp bào và đứng ra dàn trận, thật nhiều xạ thủ hãy mang cung, kiếm và mộc che thân sẵn sàng chiến đấu.  \*  Bậc Ðạo Sư ngâm kệ giải thích việc này:  *20. Rắn mặc giáp bào đủ bách quân, Ðứng lên cùng giữ vững sa trường, Ba trăm xạ thủ, sáu ngàn nữa Trang bị mộc khiên với kiếm thần.*  *\**  Vần kệ sau đây do Rắn chúa ngâm:  *21. Bắn hạ bọn kia, trói chặt mau, Chẳng tha mạng sống một tên nào, Ðốt thành tro bụi trừ đoàn trưởng, Như thế hoàn thành việc đã giao.*  Bầy Rắn thần làm đúng như vậy. Sau đó chúng chất đầy các tấm thảm từ cành phương Bắc và mọi vật kia lên năm trăm chiếc xe, rồi di chuyển đoàn xe và vị trưởng đoàn lữ hành về Ba-la-nại, cất hết hàng hóa vào nhà ngài và trở về nơi trú ngụ của loài Rắn.  \*  *Khi bậc Ðạo Sư đã chứng kiến việc này, Ngài ngâm vần kệ khuyên giáo:*  *22. Vậy trí nhân nên thấy thiện hành, Chẳng bao giờ để bản tâm thành Tôi đòi nô lệ lòng tham dục, Phá vỡ mục tiêu đối thủ mình.  23. Bậc trí khi xem việc ác làm Khổ đau bắt rễ tự lòng tham, Ðoạn trừ tham dục và dây trói, Phát nguyện sống đời thanh tịnh tâm.*  *\**  *Sau khi chấm dứt Pháp thoại này, Ngài bảo:*  *- Này các Tỷ-kheo, ngày xưa các thương nhân bị dục tham trấn áp, nên đã bị hủy diệt tàn khốc, vậy các ông đừng chìu theo lửa dục.*  *Rồi Ngài thuyết giảng các Sự Thật. Bấy giờ vào lúc kết thúc các Sự Thật, các thương nhân kia đã được an trú vào Sơ quả Dự Lưu. Và Ngài nhận diện Tiền thân:*  *- Vào thời ấy Sàriputta (Xá-lợi-phất) là Linh-Xà vương, và Ta là vị Trưởng đoàn lữ hành.*  -ooOoo-  **494. Chuyện đại vương Sàdhìna (Tiền thân Sàdhìna)**  ***Việc lạ trên trần đã được xem...,***  *Chuyện này bậc Ðạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về một đám nam cư sĩ giữ hạnh nguyện Trai giới.*  *Nhân dịp này, bậc Ðạo Sư bảo:*  *- Này, các cư sĩ, các trí nhân ngày xưa, nhờ công đức hành trì hạnh nguyện Trai giới mà đã thân hành lên cõi trời và an trú ở đó thật lâu dài.*  *Rồi theo lời thỉnh cầu của hội chúng, Ngài kể một chuyện quá khứ.*  \*  Một thuở nọ, vua Sàdhìna ở thành Mithilà, cai trị rất đúng pháp. Tại bốn cổng thành, giữa kinh thành cùng cửa cung thất, ngài đều ra lệnh xây sáu bố thí đường, và công đức bố thí của ngài làm chấn động khắp cõi Diêm-phù-đề (Ấn Ðộ). Mỗi ngày, ngài bố thí sáu trăm ngàn đồng tiền: ngài giữ Ngũ giới, hành trì hạnh nguyện các ngày Bồ-tát, còn dân trong kinh thành cũng theo lời khuyến cáo của ngài bố thí và làm thiện sự, nên lúc mạng chung đều tái sinh cõi Thiên.  Các vị Thiên tử khi ngồi tụ họp tại Thiện Pháp đường của Sakka (Ðế Thích) Thiên chủ, đồng tán thán đời sống đạo hạnh và công đức của vua Sàdhìna. Lời đồn đại về vua này khiến các Thiên thần khác ao ước được gặp mặt ngài. Ðế Thích Thiên chủ biết được tâm tư của các vị liền nói:  - Các hiền hữu ước ao diện kiến vua Sàdhìna phải chăng?  Các vị đồng thanh đáp phải, Thiên chủ ra lệnh cho thần Màtali:  - Khanh hãy đến điện Vejayanta (Tối thắng) của trẫm, thắng ngựa vào thiên xa và đi đón vua Sàdhìna lên đây.  Vị kia tuân lệnh và đi thắng ngựa vào thiên xa để xuống vương quốc Videha.  Ðó là một ngày trăng tròn. Vào lúc dân chúng dùng cơm chiều xong, đang ngồi nhàn nhã trước cửa nhà, thần Màtali lái thiên xa song hành bên cạnh vầng trăng đỏ. Dân chúng đồng reo lớn:  - Xem kìa, có hai mặt trăng trên trời!  Nhưng khi họ thấy thiên xa vượt qua mặt trăng và tiến về phía hạ giới, họ lại kêu lên:  - Không phải mặt trăng, mà là chiếc xe, hình như có vị Thiên tử nào đó. Ngài đang đem chiếc thiên xa này với cả đoàn ngựa thuần chủng, những linh vật ở trong trí tưởng tượng , vậy xe đến đón ai đây? Há không phải là để đón đức vua của ta sao? Phải lắm, đức vua của ta thật là một minh quân chân chánh!  Trong nỗi vua mừng tột độ, họ chắp tay cung kính vái chào và đứng lên ngâm vần kệ đầu:  *1. Việc lạ trên trần đã được xem Làm cho dựng đứng tóc người lên: Vì mời Ðại đế Vi-đề quốc, Phái xuống thiên xa tự cõi thiên.*  Thiên sứ Màtali lái thiên xa xuống dần, trong lúc dân chúng chiêm bái với vòng hoa và hương liệu, vị thần này lái ba vòng kinh thành hướng về phía hữu. Sau đó vị ấy tiến đến cung môn, dừng xe lại và đứng yên trước cửa sổ phía tây, tỏ ý muốn đi lên. Lúc bấy giờ là ngày vua đích thân quan sát các bố thí đường, và đã ra lệnh cho đám cận thần phân chia ra sao. Khi xong việc, ngài phát nguyện ngày Trai giới, và cả ngày cứ trôi qua như vậy. Ngay lúc ấy, ngài đang ngồi trên một chiếc ngai lộng lẫy, hướng ra cửa sổ phía đông, với đám triều thần vây quanh, ngài thuyết giảng về lẽ chân chánh và công bình. Chính vào thời điểm này, Màtali đến mời đức vua lên ngự thiên xa, và khi đã xong xuôi, thần cùng ra đi với ngài.  \*  Bậc Đạo Sư ngâm các vần kệ sau đây để giải thích vấn đề này:  *2. Thiên sứ Mà-ta-li đại cường, Vị thần điều ngự ấy vừa mang Lời truyền đến tận Vi-đề quốc Ngay tại kinh thành triệu quốc vương:  3. "Xin tấu Ðại vương, bậc Thánh quân, Ngự trên xa giá để theo thần, In-dra Thiên chủ cùng Thiên chúng Tam thập tam thiên giới lẫy lừng, Chư vị giờ này đang hội họp Và đồng mơ tưởng đến hiền nhân".  4. Ðại đế Sà-dhì ngước mắt lên, Và liền ngự giá chiếc xe tiên, Thần xa được cả ngàn thiên mã Ðồng kéo ngài lên đến cõi thiên.  5. Chư Thiên chiêm ngưỡng đấng anh quân, Thượng khách lên chơi, vội đón mừng: "Ðại đế!" đồng hô lời chúc tụng, "Thật là hạnh ngộ cuộc tao phùng! Trên ngai vàng cạnh ngai Thiên chủ An tọa xin mời đấng thánh nhân!"  6. Sak-ka chào đón chúa Vi-đề Ngự trị kinh thành tại Mỹ-thi, Thiên chủ ban ngài ngàn lạc thú, Thỉnh ngài an tọa thật uy nghi:  7. "Giữa các đế vương ở cõi trần Chào mừng Thánh thượng đến thiên cung, Ðại vương an trú cùng Thiên chúng, Ðược phỉ ước nguyền đúng lệnh ban, Xin hưởng lạc thiên đường bất tận Trên trời Ðao lợi, cảnh thiên đàng!"*  Ðế Thích Thiên chủ ban tặng ngài một nửa kinh thành của chư Thiên rộng mười ngàn dặm, nửa số hai mươi lăm triệu Thiên nữ và nửa Cung điện Vejayanta. Ngài ở đó hưởng thọ cực lạc trong suốt bảy trăm năm theo ước tính của loài người.  Rồi khi phước đức của ngài đã tận, theo cách ấy ở thiên giới, nỗi bất mãn khởi lên trong lòng, ngài liền ngâm kệ nói lời này với Ðế Thích Thiên chủ:  *8. Ta hưởng, từ khi đến ngọc đường, Ðàn ca, vũ khúc, nhạc du dương. Nay ta chẳng thấy niềm hoan lạc, Lâm mạng chung thời đến phải chăng? Hay chính là vì lòng ám độn, Làm ta sợ hãi, tấu Thiên hoàng?*  Lúc ấy Thiên chủ Ðế Thích đáp lời ngài:  *9. Ðời ngài chưa hết, chẳng lâm chung, Ngài chẳng cuồng si, hỡi Ðại nhân, Song thiện nghiệp ngài nay đã tận, Giờ công đức trước hưởng xong phần.  10. Song cứ ở đây, hỡi Ðại vương! Bởi quyền tối thượng của ta ban: Hưởng đi thiên lạc cùng Thiên chúng Tam thập tam thiên giới trú an.*  Tuy nhiên bậc Ðạo Sư chối từ và đáp lại Thiên chủ:  *11. Như lúc thiên xa đã giáng trần, Hoặc khi phước lộc được dành phần, Chính là thọ hưởng niềm thiên lạc Do bởi bàn tay khác thưởng ân.  12. Ta chẳng cầu mong nhận phước phần Do bàn tay kẻ khác thi ân, Chính nhờ thiện nghiệp phần ta tạo, Thiện sự riêng ta đứng vững chân.  13. Ta sẽ ra đi tạo việc lành, Phát ban cả nước, khắp quần sinh, Tuân theo giới hạnh và tu tập, Ðiều phục thân tâm, quyết thực hành, Người biết làm vầy là hạnh phúc, Chẳng ăn năn hối tiếc phần mình.*  Nghe thế, Ðế Thích Thiên chủ liền ra lệnh cho Màtali:  - Này hiền khanh, hãy đi đưa vua Sadhìna về lại Mithilà và đặt đức vua xuống vườn ngự uyển.  Vị Thiên thần tuân lệnh.  Ðức vua đến nơi, bước đi thơ thẩn trong vườn ngự; người giữ vườn trông thấy ngài, và sau khi hỏi ngài là ai, liền mang tin ấy về tâu trình với đương kim hoàng đế Nàrada. Khi vua này biết tin tiên đế trở về trần, liền ra lệnh cho người giữ vườn:  - Ngươi cứ đi trước và sắp đặt hai chiếc ngai, một dành cho tiên đế và một dành cho trẫm.  Người ấy tuân lệnh. Sau đó đức vua Sadhìna hỏi:  - Ngươi soạn hai chiếc ngai vàng cho ai đây?  - Muôn tâu, một chiếc dành cho Hoàng thượng và một chiếc dành cho đức vua của chúng thần.  Lúc ấy Đại đế Sàdhìna bảo:  - Còn ai khác dám ngồi trước mặt ta chứ?  Rồi ngài ngự lên một chiếc ngai và đặt hai chân lên chiếc kia! Vua Nàrada đến gần, sau khi đảnh lễ dưới chân ngài, liền ngồi xuống một bên. Bấy giờ theo truyền thuyết, vua này là vị vua thứ bảy trong dòng dõi chính thống của ngài, và thời ấy, tuổi thọ của con người chỉ là một trăm năm. Còn bậc Đại sĩ đã trường thọ như thế là do công đức thiện nghiệp của ngài. Ngài cầm lấy tay vua Nàrada dạo bước quanh vườn ngự và ngâm ba vần kệ này:  *14. Lãnh thổ là đây, tổ quốc ta Máng tròn dẫn nước suối băng qua Cỏ xanh bao phủ đầy nơi chốn Khe nhỏ, lạch ngòi vẫn chảy ra  15. Các hồ diễm lệ lắng nghe vang Khi đám hồng nga réo gọi đàn Bao đóa sen xanh chen lẫn trắng, Cây hình đá biến mọc lan tràn Song người yêu cánh cùng ta trước, Nay ở đâu, lòng ta muốn hỏi han?  16. Đây là điền thổ ruộng cùng nương, Đồng lúa lạc viên , chính cố hương, Song chẳng thấy đâu người quyến thuộc, Tưởng chừng sa mạc quá thê lương!*  Nghe vậy vua Nàrada đáp:  - Tâu Hoàng tổ phụ, từ khi tổ phụ thăng thiên giới đến nay đã bẩy trăm năm trôi qua, giờ đây hoàng tôn là cháu bẩy đời của tổ phụ, các vị quan cận thần của tổ phụ đều đã hóa ra người thiên cổ. Nhưng đây chính là vương quốc của tổ phụ, hoàng tôn xin tổ phụ nhận lại đất nước.  Đức vua đáp:  - Này Hoàng tôn Nàrada, ta không đến đây để rồi lên làm vua nữa đâu, mà ta đến đây để làm thiện sự và ta sẽ làm thiện sự thôi.  Rồi ngài ngâm kệ như sau:  *17. Ta đã nhìn cung điện cõi trời Huy hoàng chiếu sáng khắp muôn nơi,  Chư Thiên ở cõi trời Đao Lợi Thiên chủ cùng ta diện kiến rồi.  18. Ta hưởng bao hoan lạc tuyệt trần, Ngôi nhà thiên giới để riêng phần Tràn đầy tất cả điều tâm nguyện Tam thập tam thiên của Ngọc Hoàng.  19. Ta ngắm xong và đã tái hồi Để thi hành thiện sự mà thôi Và ta sẽ sống đời thanh tịnh, Ta chẳng màng gì đến chiếc ngôi.  20. Đạo này không dẫn đến đau buồn, Chánh Đạo mà chư Phật chỉ đường; Đường đó giờ đây ta tiến bước Là đường bậc Thánh vẫn theo luôn.*  Bậc đại sĩ đã nói như vậy với Trí tuệ Tối thắng của ngài và làm cô đọng tất cả ý nghĩ qua các vần kệ trên. Sau đó vua Nàrada, một lần nữa lại thưa với ngài:  - Xin Hoàng tổ phụ nhận lấy quyền cai trị vương quốc.  Và ngài đáp:  - Này Hoàng tôn yêu quý, ta không thiết gì vương vị đâu, song ta lại muốn phân phát trong vòng bẩy ngày tất cả tài vật cần được bố thí trong bảy năm qua.  Vua Nàrada lãnh ý, và làm như ngài yêu cầu, truyền chuẩn bị vô số của cải để phân phát rộng rãi. Đức tiên đế bố thí trong bẩy ngày xong xuôi, vào ngày thứ bảy ngài băng hà và tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba.  \*  *Khi bậc Đạo sư chấm dứt Pháp thoại này, Ngài bảo:*  *- Việc hành trì hạnh nguyện ngày Trai giới là bổn phận cần phải giữ gìn.*  Và Ngài tuyên thuyết các Sự Thật. Bấy giờ vào lúc kết thúc các Sự Thật, một số nam cư sĩ đắc Sơ quả Dự Lưu, một số khác đắc Nhị quả Nhất Lai. Và Ngài nhận diện Tiền thân:  *-Vào thời ấy, Ànanda là vua Nàrada, Anuruñha (A Na Luật) là Sakha (Đế Thích) Thiên chủ và Ta chính là vua Sàdhina.*  -ooOoo-  **495. Chuyện Mười Hạng Bà-La-Môn ( Tiền thân Dasa-Bràhmana)**  ***Đại Đế Yud-dhi thật chánh chân .....***  *Chuyện này Bậc Đại Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về một lễ vật cúng dường tối thượng.*  *Truyện này đã được giải thích trong số 424. Tiền thân Aditta của Chương VII. Ta biết rằng nhà vua trong lúc thực hiện việc cúng dường này đã quan sát kỹ lưỡng năm trăm vị Tỳ kheo với đức Phật là vị thượng thủ và đã dâng lễ vật lên các bậc Thánh cao trọng nhất trong Tăng chúng.*  *Sau đó Tăng chúng ngồi trong Chánh pháp đường và nói về công đức của vua ấy như sau:*  *- Này Hiền hữu Tỳ kheo, vị vua này trong lúc dâng lễ vật tối thượng đã cúng dường các vị đủ đạo cao đức trọng.*  *Bậc Đạo Sư bước vào và hỏi các vị bàn luận gì trong lúc ngồi tại đây, các vị trình với Ngài. Ngài bảo:*  *- Này các Tỳ kheo, thật không kỳ diệu gì ngày nay vua Kosala đã là đệ tử của một Đạo Sư như ta, lại cúng dường có phân biệt rõ ràng. Ngay các bậc hiền trí xưa kia, trước khi đức Phật xuất hiện ở đời, cũng đã cúng dường có phân biệt.*  *Cùng với những lời này, Ngài kể một chuyện qúa khứ.*  *\**  Một thuở nọ trong quốc vương Kuru và kinh thành Indapatta, có vua Koravya cai trị, thuộc dòng dõi Yuddhitthila. Còn quốc sư về thế sự cũng như thánh sự của vua là vị đại thần mệnh danh Vidhùra (bậc Hiền Trí). Vua thực hành đại bố thí làm chấn động khắp cõi Diêm phù đề (Ấn Độ), nhưng trong số những người thọ hưởng các thí vật này không có ai là người giữ đúng Ngũ giới, tất cả bọn chúng đều là độc ác trên phương diện làm người, nên việc bố thí của vua không làm tâm ngài thỏa mãn. Ngài suy nghĩ:" Kết quả của việc cúng dường có phân biệt thật là vĩ đại thay". Và với lòng ước ao cúng dường các bậc có đức độ cao cả, ngài quyết định hỏi ý kiến bậc hiền nhân Vidhùra. Vì thế khi quốc sư Vidhùra vào chầu vua, ngài mời vị này ngồi xuống và đưa vấn đề ra hỏi vị này.  \*  Để trả lời việc này, bậc Đạo Sư ngâm vần kệ đầu. Phần sau là phần vấn đáp giữa nhà vua và Vidhùra:  *1- Chúa thượng Yu-dhi thật chánh chân Một hôm hỏi ý bậc hiền nhân: "Vi-dhù, tìm các La môn thiện Những bậc hiền nhân trí tuệ tràn.  2- Những người đoạn ác nghiệp, ly tham, Ao ước chư hiền thọ thức ăn, Trẫm nguyện cúng như vầy, thiện hữu, Để ngày sau hái qủa an toàn.*  Trí giả Vidhùra nói:  *3- Thật khó tìm Hiền thánh thế này La-môn trí đức đủ như vầy, Những người giữ trọn tâm ly dục Để thọ hưởng phần phẩm thực đầy.  4- Giữa đời mười loại Bà la môn, Xin hãy lắng nghe, tấu Đại Vương, Trong lúc hạ thần phân biệt họ, Thần xin nói rõ họ hoàn toàn:  5- Vài người mang túi xách trên lưng, Củ, rễ chất đầy buộc thật căng, Những kẻ góp gom cây cỏ thuốc Tắm mình, tụng chú thuật, bùa thần.  6-Bọn họ như thầy thuốc, Đại vương, Cũng đều được gọi Bà la môn Nay ngài biết loại này tường tận, Ta có nên tìm hạng ấy chăng?*  Đại vương Koravya đáp:  *7- Họ không chân chánh với danh xưng, Phạm hạnh thanh cao, họ diệt vong, Hãy kiếm, Vidhù, nhiều vị khác, Tràn đầy trí tuệ với hiền lương.  8- Những người đoạn ác nghiệp, ly tham Ao ước chư hiền thọ thức ăn, Trẫm nguyện cúng dường người đức độ, Chính mình sau hái quả an toàn.*  Trí Giả Vidhùra nói:  *9- Bọn người đi trước lại mang chuông, Trong lúc vừa đi họ réo vang, Họ biết lái xe đầy khéo léo, Thư từ thông điệp họ đều mang*  *10-Họ chẳng khác nào đám dịch nhân, Cũng đều được gọi Bà la môn, Nay ngài biết loại này tường tận, Ta có nên tìm hạng ấy chăng?*  Đại vương Koravya đáp:  *11- Họ không chân chánh với danh xưng, Phạm hạnh thanh cao, họ diệt vong, Hãy kiếm, Vi-dhù, nhiều vị khác, Tràn đầy trí tuệ với hiền lương.  12- Những người đoạn ác nghiệp, ly tham, Ao ước chư hiền thọ thức ăn, Trẫm nguyện cúng dường người đức độ, Chính mình sau hái quả an toàn.*  Trí giả Vi-dhù nói:  *13- Với bình nước uống gậy cong cong, Họ chạy theo kịp quốc vương, Qua các thôn làng cùng thị trấn, Trong khi theo đuổi lại ca rằng: " Ta không đi nữa, dù rừng, phố, Cho đến khi Hoàng thượng cúng dường".  14- Họ quấy rầy các thuế nhân, Cũng đều được gọi Bà la môn, Nay ngài biết loại này tường tận, Ta có nên tìm hạng ấy chăng?*  Đại vương Koravya đáp:  *15- Họ không chân chánh với danh xưng, Phạm hạnh thanh cao, họ diệt vong, Hãy kiếm, Vi-dhù, nhiều vị khác, Tràn đầy trí tuệ với hiền lương.  16- Những người đoạn ác nghiệp, ly tham, Ao ước chư hiền thọ thức ăn, Trẫm nguyện cúng dường người đức độ, Chính mình sau hái quả an toàn.*  Trí giả Vi-dhù nói:  *17- Móng dài, lông rậm cả tay chân, Tóc bện và hôi thối miệng răng, Bụi bặm bám đầy người bẩn thỉu, Họ đi đường tựa bọn xin ăn.  18- Là bọn tiều phu! Tấu Đại vương! Cũng đều được gọi Bà la môn Nay ngài biết loại này tường tận, Ta có nên tìm hạng ấy chăng?*  Đại vương Koravya đáp:  *19- Họ không chân chánh với danh xưng, Phạm hạnh thanh cao, họ diệt vong, Hãy kiếm, Vi-dhù, nhiều vị khác, Tràn đầy trí tuệ với hiền lương.  20- Những người đoạn ác nghiệp, ly tham, Ao ước chư hiền thọ thức ăn, Trẫm nguyện cúng dường người đức độ, Chính mình sau hái quả an toàn.*  Trí giả Vi-dhù nói:  *21- Am-lạc, Vil-va, đào đỏ hồng, La-buj, xoài chín, vật chùi răng, Thuốc cao, ván, điếu, đường, ong mật, Nhiều thứ còn kia, họ bán hàng.  22- Chúa thượng, khác nào bọn lái buôn, Cũng đều được gọi Bà la môn, Nay ngài biết loại này tường tận, Ta có nên tìm hạng ấy chăng?*  Đại vương Koravya đáp:  *23- Họ không chân chánh với danh xưng, Phạm hạnh thanh cao, họ diệt vong, Hãy kiếm, Vi-dhù, nhiều vị khác, Tràn đầy trí tuệ với hiền lương.  24- Những người đoạn ác nghiệp, ly tham, Ao ước chư hiền thọ thức ăn, Trẫm nguyện cúng dường người đức độ, Chính mình sau hái quả an toàn.*  Trí giả Vi-dhù nói:  *25- Những người làm ruộng hoặc đi buôn Nuôi lắm đàn dê ở trại chuồng, Trao đổi cưới xin làm sính lễ, Bán bầy con gái, để mua vàng.  26- Giống bọn con lai đám tiện dân, Cũng đều được gọi Bà La Môn, Nay ngài biết loại này tường tận Ta có nên tìm loại ấy chăng?*  Đại vương Koravya đáp:  *27- Họ không chân chánh với danh xưng, Phạm hạnh thanh cao, họ diệt vong, Hãy kiếm, Vi-dhù, nhiều vị khác, Tràn đầy trí tuệ với hiền lương.  28- Những người đoạn ác nghiệp, ly tham, Ao ước chư hiền thọ thức ăn, Trẫm nguyện cúng dường người đức độ, Chính mình sau hái quả an toàn.*  Trí giả Vi-dhù nói:  *29- Bọn thầy cúng tế, đoán điềm hên, Thiến, lựa bò, dê để lấy tiền, Dân chúng mời về, thường ở lại, Có đầy thực phẩm được dâng lên, Nơi kia bò cái, bê, bò thiến, Dê, lợn đều đem giết lắm phen.  30- Bọn họ như hàng thịt hạ tầng, Cũng đều được gọi Bà la môn, Nay ngài biết loại này tường tận Ta có nên tìm loại ấy chăng?*  Đại vương Koravya đáp:  *31- Họ không chân chánh với danh xưng, Phạm hạnh thanh cao, họ diệt vong, Hãy kiếm, Vi-dhù, nhiều vị khác, Tràn đầy trí tuệ với hiền lương.  32- Những người đoạn ác nghiệp, ly tham, Ao ước chư hiền thọ thức ăn, Trẫm nguyện cúng dường người đức độ, Chính mình sau hái quả an toàn.*  Trí giả Vi-dhù nói:  *33- Bọn mang gươm, giáo, mộc che mình, Tay lại cầm rìu tựa chiến binh, Họ đứng trước đoàn thương khách nọ, Sẵn sàng hướng dẫn đám du hành.  34- Như mục phu, quân cướp bạo gan, Cũng đều được gọi Bà la môn , Nay ngài biết loại này tường tận Ta có nên tìm loại ấy chăng?*  Đại vương Koravya đáp:  *35- Họ không chân chánh với danh xưng, Phạm hạnh thanh cao, họ diệt vong, Hãy kiếm, Vi-dhù, nhiều vị khác, Tràn đầy trí tuệ với hiền lương.  36- Những người đoạn ác nghiệp, ly tham, Ao ước chư hiền thọ thức ăn, Trẫm nguyện cúng dường người đức độ, Chính mình sau hái quả an toàn.*  Trí giả Vi-dhù nói:  *37- Có bọn xây lều đặt bẫy giăng, Bất kỳ nơi chốn ở trong rừng, Bắt loại tôm, cá, cùng rùa, trạnh, Mèo, thỏ, cắc kè, mọi thú hoang.  38- Tâu Đại vương, đây chính thợ săn, Cũng đều được gọi Bà la môn, Nay ngài biết loại này tường tận Ta có nên tìm loại ấy chăng?*  Đại vương Koravya đáp:  *39- Họ không chân chánh với danh xưng, Phạm hạnh thanh cao, họ diệt vong, Hãy kiếm, Vi-dhù, nhiều vị khác, Tràn đầy trí tuệ với hiền lương.  40-Chư vị đoạn tham dục, ác hạnh, Để dùng thực phẩm của triều đình, Trẫm nguyện dâng cúng chư hiền giả, Để chính mình sau gặt quả lành.*  Trí giả Vi-dhù nói:  *41- Lại có bọn ham chuộng bạc vàng, Chịu nằm xuống dưới chiếu vương sang, Để vua tắm rửa trên đầu họ, Trong lễ So-ma rảy tế đàn.  42- Thợ cạo khác gì? Tấu Đại vương, Cũng đều được gọi Bà la môn, Nay ngài biết loại này tường tận Ta có nên tìm loại ấy chăng?*  Đại vương Koravya đáp:  *43-Họ không chân chánh với danh xưng, Phạm hạnh thanh cao, họ diệt vong, Hãy kiếm, Vi-dhù, nhiều vị khác, Tràn đầy trí tuệ với hiền lương.  44- Chư vị đoạn tham dục, ác hành, Để dùng thực phẩm của triều đình, Trẫm nguyện dâng cúng người như vậy, Để chính mình sau gặt quả lành.*  Như vậy sau khi miêu tả các loại Bà la môn chỉ mang hư danh mà thôi, bậc Trí giả nói tiếp để miêu tả các vị Bà la môn theo đúng ý nghĩa cao cả nhất trong hai vần kệ:  *45-Song các La môn , Tấu Đại vương, Những người đại trí tuệ, hiền lương, Đoạn trừ mọi ác hạnh, tham dục, Để thọ thức ăn được cúng dường.  46- Chư vị chỉ dùng một bữa ăn, Chẳng bao giờ đụng rượu men nồng, Đại vương biết rõ người như vậy, Ta có nên tìm các vị không?*  Khi vua nghe các lời này, liền hỏi:  - Này hiền hữu Vidhùra, các vị Bà la môn này xứng đáng cúng dường tối thượng ở đời, hiện nay các vị đang ở đâu?  - Tâu Đại vương, ở trên dãy Tuyết sơn xa xôi kia, trong hang núi Nanda.  - Vậy thì, này bậc trí giả, hãy dùng uy lực của ngài, mang các vị Bà la môn ấy đến ngay đây cho trẫm.  Rồi trong nỗi hân hoan tột độ, vua ngâm vần kệ này:  *47- Quốc sư đem hết các La môn, Thanh tịnh tràn đầy, trí chánh chơn, Mời các Ngài, ngay Hiền sĩ hỡi, Chần chờ gì nữa? Hãy lên đường!*  Bậc Đại sĩ chấp thuận làm theo lời vua yêu cầu, và nói thêm:  - Bây giờ, tâu Đại vương, hãy truyền lệnh cho đánh trống khắp kinh thành, loan báo rằng toàn thành phải trang hoàng rực rỡ, toàn dân phải bố thí, và hành trì ngày Trai giới, nguyện giữ mình đức độ, và chính Đại vương cùng cả triều đình cùng phát nguyện giữ ngày Trai giới.  Còn chính ngài ngay từ tảng sáng, sau khi điểm tâm xong, liền phát nguyện giữ ngày Trai giới, đến chiều, ngài bảo đem đến một giỏ hoa lài. Rồi cùng vua, đảnh lễ với năm phần thân thể sát đất và khi ngài vừa nhớ lại những công đức của các vị Độc Giác Phật, ngài vừa khấn vái lời này:  - Kính thỉnh năm trăm đức Độc Giác Phật đang trú trong vùng Bắc Tuyết Sơn, hang núi Nanda, ngày mai xin các Ngài hạ cố hưởng thọ thực phẩm của triều dình.  Ngài thả tám nắm tay đầy hoa lên không gian, lập tức các hoa này rơi trên năm trăm vị Độc Giác Phật, vào đúng nơi các ngài đang an trú. Các ngài ấy suy xét và thấy ngay sự việc kia, liền nhận lời mời và bảo nhau:  - Này các Tôn Giả, chúng ta được vị hiền nhân Vidhùra mời đến, vị này không phải người phàm tục đâu, ngài có hạt giống Phật trong mình, nên ngay trong kiếp này, ngài sẽ thành Phật. Chúng ta hãy tỏ lòng kính mến đặc biệt với ngài.  Bậc Đại sĩ hiểu các Ngài đã chấp thuận lời mời, bằng chứng là các hoa kia không bay trở lại. Sau đó, ngài bảo:  - Tâu Đại vương, ngày mai các vị Độc Giác Phật sẽ đến, vậy hãy lo cung thỉnh các vị trọng thể và dâng lễ cúng dường.  Ngày hôm sau đức vua đón tiếp các Ngài vô cùng trọng thể, sửa soạn các bảo tọa để các Ngài ngồi trên một cái bệ uy nghi cao cả.  Các vị Độc Giác Phật ở Hồ Anotatta, đợi cho đến lúc cảm thấy đói bụng, liền du hành qua không gian và giáng hạ, ngay sân chầu của hoàng cung. Vua cùng Bồ Tát đầy lòng thành tín, đón lấy các bình bát từ tay các Ngài và thỉnh chư vị đi lên chiếc bệ đài hoa kia, mời an tọa, rảy nước cúng dường lên tay chư vị, rồi phục vụ các Ngài các thực phẩm thượng hạng đủ loại cứng và loại mềm. Sau buổi thọ thực, vua lại mời các Ngài đến ngày hôm sau và cứ thế trong bẩy ngày liền, dâng cúng các Ngài nhiều lễ vật, và vào ngày thứ bẩy vua cúng dường đủ mọi vật thiết. Lúc ấy chư vị nói lời tùy hỷ với vua xong, liền bay qua không gian trở về nơi trú ngụ cũ, còn các vật cúng dường cũng đều bay theo các Ngài.  \*  *Sau khi chấm dứt Pháp thoại, bậc Đạo Sư bảo:*  *- Này các Tỳ Kheo, thật chẳng kỳ lạ gì việc vua Kosala nay là đệ tử của Ta đã cúng dường Ta lễ vật tối thượng, vì các bậc trí nhân ngày xưa ở thời chưa có đức Phật, cũng đã làm như thế.*  *Rồi Ngài nhận diện Tiền thân:*  *- Vào thời ấy, Ànanda là vua, và bậc Trí giả Vidhùra chính là Ta.*  -ooOoo-  **496. Chuyện cúng thực phẩm đúng cấp bậc (Tiền thân Bhikkhà-Parampara)**  ***Ta trông ngài xứng đáng ngôi cao.....***  *Chuyện này Bậc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về một vị điền chủ.*  Người ấy là một tín đồ mộ đạo, thường xuyên tỏ lòng cung kính trọng thể đức Như Lai và Tăng chúng. Một hôm ông suy nghĩ như sau: "Ta thường xuyên tỏ lòng cung kính trọng thể đức Phật là ngôi báu và Tăng chúng là một ngôi báu nữa, bằng cách cúng dường thực phẩm thượng vị và y phục. Nay ta muốn tỏ lòng cung kính trọng thể Pháp Bảo: Song làm cách nào để cúng dường ngôi báu ấy?"  *Vì vậy ông đem nhiều vòng hoa thơm và hương liệu, đi về phía Kỳ Viên, đảnh lễ bậc Đạo Sư và hỏi Ngài:*  *- Bạch Thế Tôn, ước nguyện của con là cúng dường Pháp Bảo, vậy làm sao một người có thể thực hiện việc ấy?*  *Bậc Đạo Sư đáp:*  *- Nếu tâm nguyện của ông là cúng dường trọng thể ngôi Pháp Bảo thì ông hãy cúng dường trọng thể cho Ànanda, vị Thủ kho Chánh Pháp (Dhamma-Bhandàgàrika):*  *- Lành thay! Ông đáp và xin hứa sẽ thực hiện việc ấy.*  *Ông đi mời Tôn giả Ànanda đến viếng nhà mình, rồi hôm sau rước Tôn giả về nhà với lễ nghi vô cùng huy hoàng trọng thể. Ông mời Tôn giả ngồi trên một bảo tọa lộng lẫy và cúng dường Tôn giả vòng hoa thơm cùng hương liệu rồi thiết đãi đủ loại cao lương mỹ vị, lại dâng loại vải vóc rất sang trọng vừa đủ cho ba y. Tôn giả liền suy nghĩ:"Vinh dự này dành cho Pháp Bảo; nó không thích hợp với ta, mà thích hợp với vị Tướng quân Chánh pháp (Dhamma-Senàpati)".*  *Thế là đặt thực phẩm vào bình bát và cầm vải vóc, Tôn giả đem đến tinh xá, tặng lễ vật cho Tôn giả Sàriputta. Tôn giả này cũng nghĩ như vậy: "Vinh dự này dành cho ngôi Pháp Bảo, nó không thích hợp với ta, mà nó chỉ thích hợp duy nhất với bậc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đấng Pháp vương ". Và Tôn giả dâng nó lên đấng Thập lực. Bậc Đạo Sư thấy không còn ai trên Ngài nữa, nên thọ hưởng thực phẩm và nhận số vải vóc để làm ba y.*  *Sau đó Tăng chúng bàn luận việc này trong Chánh pháp đường:*  *- Này các hiền giả Tỳ kheo, thế là vị điền chủ kia muốn tỏ lòng cung kính trọng vọng đối với Chánh pháp nên cúng dường Tôn giả Ànanda là vị Thủ Kho Chánh pháp. Tôn giả này nghĩ mình chưa xứng đáng với lễ vật ấy nên trao lại vị Tướng quân Chánh pháp. Tôn giả này cũng nghĩ mình không xứng đáng nên dâng lên đức Như Lai. Còn đức Như Lai, thấy không còn ai trên Ngài, biết rằng Ngài xứng đáng với lễ vật ấy ở vị trí đấng Pháp vương, nên Ngài đã thọ hưởng thực phẩm và nhận số vải để làm ba y kia. Như vậy thực phẩm cúng dường đã tìm được chủ nhân nhờ đi đến đúng người có quyền thọ hưởng.*  *Bậc Đạo Sư bước vào hỏi Tăng chúng đang bàn luận gì khi ngồi ở đây. Các vị trình với Ngài. Ngài bảo:*  *- Này các Tỳ kheo, đây không phải là lần đầu tiên thực phẩm cúng dường đến đúng vào phần của người xứng đáng bằng những cấp bậc tiến lên tuần tự, mà ngày xưa, trước thời đức Phật cũng thế.*  *Cùng với những lời này, Ngài kể một chuyện quá khứ.*  *\**  Một thời, vua Brahmadatta trị vì rất chân chánh tại Ba La Nại, sau khi đã đoạn trừ các ác nghiệp và hành trì Thập vương pháp. Vì thế, tòa án xử kiện của vua trở nên trống rỗng, vua muốn tìm kiếm cho ra lỗi lầm của mình, cứ hỏi han mọi người, bắt đầu với những người ở chung quanh ngài, nhưng không nơi nào, dù trong các hậu cung, trong kinh thành hay các thôn làng lân cận, ngài tìm được nguời nói một lỗi gì cho ngài cả. Sau đó, ngài quyết định đi thăm dò dân chúng vùng quê. Vì thế, sau khi giao quyền trị nước cho các triều thần, ngài đem vị Tế sư đi theo ngài. Hai vị cải trang du hành xuyên qua quốc độ Kàsi; tuy thế, ngài cũng không thấy ai nói về ngài vì một lỗi gì cả.  Cuối cùng , ngài đến một làng ở biên địa, ngồi ở một sảnh đường không có cổng vào. Thời đó, một vị điền chủ của làng ấy là một phú ông giầu có đến tám trăm triệu đồng tiền, đi cùng một đám tùy tùng đông đảo đến một bến tắm, thấy vua ngồi trong sảnh đường kia với thân tướng cao sang và sắc da vàng óng. Ông sinh lòng yêu mến ngài, liền đi vào sảnh đường và bảo:  - Hãy ngồi đây một lát.  Sau đó ông về nhà, bảo soạn sẵn đủ loại thực phẩm thượng vị, rồi trở lại với đám tùy tùng đông đảo mang theo các bình bát đựng thức ăn.  Cùng lúc ấy, một vị tu khổ hạnh từ vùng Tuyết Sơn đi xuống cũng ngồi xuống đó, vị này đã chứng được năm Thắng trí. Và một vị Độc Giác Phật, cũng từ hang núi Nanda hạ sơn đến ngồi đó. Vị điền chủ kia đưa nước cho vua rửa tay rồi dọn một đĩa thức ăn thượng hạng đủ loại gia vị thơm ngon và đặt trước mặt vua. Ngài nhận và trao cho vị Tế sư Bà la môn, vị Tế sư cầm lên trao cho nhà tu khổ hạnh. Nhà tu khổ hạnh bước đến gần vị Độc Giác Phật, tay trái cầm bình đựng thức ăn, tay phải cầm bình nước, trước tiên rót nước cúng dường (như chuyện trước), rồi đặt thức ăn vào bát vị này. Vị ấy liền ăn ngay, không mời ai cùng chia phần với mình hay xin phép gì cả.  Khi bữa xong, vị điền chủ suy nghĩ: "Ta dâng thức ăn lên đức vua, ngài trao cho vị Tế sư, vị Tế sư trao cho vị tu khổ hạnh, vị tu khổ hạnh lại trao cho vị Độc Giác Phật, và vị Độc Giác Phật đã thọ thực ngay mà không xin phép ai nữa. Việc cúng dường này có ý nghĩa gì chăng? Tại sao vị cuối cùng thọ thực và không cần xin phép ai hay nhờ ai cho phép? Ta sẽ hỏi lần lượt các vị này".  Rồi vị ấy lần lượt đến gần mỗi người, đảnh lễ xong liền nói câu ấy và được các vị trả lời:  Phú ông hỏi:  *1- Ta trông ngài xứng đáng ngôi cao, Ngài đến từ cung điện xứ nào, Sa mạc vùng này hoang vắng quá, Dáng hình ngài quá thật thanh tao.  2- Vì mến thương ngài, ta đã dâng, Cao lương khéo chọn lựa vừa ăn: Món cơm kia được tài người khéo Nấu đổ lên trên món thịt hầm.  3- Thực phẩm ngài cầm lại chẳng ăn, Ngài đem tặng vị Bà la môn, Lòng đầy cung kính, nay xin hỏi: Việc mới làm mang ý nghĩa chăng?*  Đức vua đáp:  *4- Sư trưởng ta đây thật nhiệt thành, Việc dù lớn nhỏ vẫn thi hành, Nên ta phải tặng phần cơm cúng, Xứng đáng Quốc sư, quá thật tình.*  Phú ông hỏi:  *5- Dù vua cũng trọng Bà la môn Xin nói, sao ngài lại chẳng ăn, Một đĩa cao lương tài nấu khéo, Người đổ đầy trên món thịt ngon?  6- Ngài chẳng hiểu thông nghĩa cúng dường, Song ngài đem tặng vị hiền nhân, Với lòng kính trọng, nay xin hỏi, Việc ấy ngài làm có nghĩa chăng?*  Tế sư đáp:  *7- Ta có gia đình với vợ con, Ta thường cư trú tại gia môn, Dục tham vua chúa ta điều phục, Tham dục riêng ta vẫn đám hồn.  8- Vói người khổ hạnh, bậc hiền nhân, Xưa ở trong rừng vẫn trú thân, Già cả, thực hành theo giáo lý, Nên ta cầm thực phẩm đem dâng.*  Phú ông hỏi:  *9- Nay ta xin hỏi bậc hiền nhân, Ở dưới da ngài lộ rõ gân, Vói móng mọc dài, đầu tóc rối, Cái đầu dơ bẩn lẫn hàm răng.  10- Ngài chẳng màng đời sống thế gian, Hỡi người đơn độc trú rừng hoang, Tôn sư nay có gì ưu thắng, Mà phải đem lương thực cúng dâng?*  Vị khổ hạnh đáp:  *11- Ta đào củ cải, tỏi, hành hoang, Cỏ, lá, bạc hà, vẫn kiếm luôn, Nhặt hạt cải đen, rung lúa dại, Trải ra phơi nắng thật khô dòn.  12- Ngó sen, dược thảo, táo, chà là, Am-lạc, mật ong, miếng thịt thừa, Là của ta dành phần kiếm được, Rồi làm thành món hợp cho ta.  13- Ngài không, lão nấu, lão nhiều hàng, Ngài chẳng có chi, lão buộc ràng, Thế sự bao điều, ngài giải thoát, Món cơm ngài hưởng đúng công bằng.*  Phú ông hỏi:  *14- Xin hỏi, ngồi kia bậc Trí hiền, Mọi nguồn dục vọng thảy nằm yên, Món cơm nấu khéo đầy ngon ngọt, Có kẻ đem phần thịt đổ lên.  15- Ngài nhận và ngon miệng uống ăn, Chẳng mời ai đến để chia phần, Đầy lòng kính trọng, nay xin hỏi: Việc ấy ngài làm có nghĩa chăng?*  Độc Giác Phật đáp  *16- Không nấu, cũng không bảo nấu dùm, Nay không làm hại, trước không làm, Vị kia biết rõ ta không của, Ta quyết đoạn trừ mọi dục tham.  17- Tay phải vị kia nắm chiếc bình, Thức ăn cầm phía trái bên mình, Cho ta món thịt hầm người đặt, Trên bát cơm ngon thật tốt lành.  18- Chúng nhiều tài sản, lắm kim ngân, Bổn phận là đem của phát phân, Ai bảo người cho cũng thọ hưởng, Ấy là thù địch, chớ phân vân.*  Khi nghe những lời này, vị điền chủ vô cùng hoan hỷ ngâm hai vần kệ cuối cùng:  *19- Thật là ta được một duyên may Hạnh ngộ quân vương ngự tới rày, Thuở trước ta không hề biết rõ, Cúng dường mang phước quá tràn đầy.  20- Đế vương với các Bà la môn, Trị nước mà tâm ác dục tràn, Các trí nhân tìm cây quả dại, Bậc tu hành giải thoát lòng tham.*  Khi vị Độc Giác Phật thuyết giáo cho vị kia xong, liền trở về cõi của Ngài và vị tu khổ hạnh cũng thế. Còn nhà vua, sau vài ngày ở lại với vị điền chủ, cũng trở về Ba la nại.  \*  *Khi bậc Đạo sư đã chấm dứt Pháp thoại này, Ngài bảo:*  *- Này các Tỳ kheo, đây không phải là lần đầu tiên thực phẩm đến tay người xứng đáng, mà trước kia cũng vậy.*  *Rồi Ngài nhận diện tiền thân:*  *- Vào thời ấy, người điền chủ đã tôn trọng cúng dường Pháp là người điền chủ trong chuyện này, Ànanda (A -nan) là vua, Sariputta (Xá lợi phất) là Tế sư và Ta chính là vị tu khổ hạnh trên vùng Tuyết Sơn.*  -ooOoo-  [**Đầu trang**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo8\tb8-04.html#top) **|** [**Mục lục**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo8\tb8-00.html) **|** [**01**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo8\tb8-01.html) **|** [**02**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo8\tb8-02.html) **|** [**03**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo8\tb8-03.html) **| 04 |** [**05**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo8\tb8-05.html) **|** [**06**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo8\tb8-06.html) **|** [**07**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo8\tb8-07.html) **|** [**08**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo8\tb8-08.html) |

*Chân thành cám ơn quý đạo hữu PCC và NĐQ đã giúp dò soát bản vi tính.   
Thành tâm xin hồi hướng phần phước pháp thí thanh cao nầy   
đến đạo hữu Hứa Dân Cường, qua đời ngày 12-04-2004   
(Bình Anson, 03-2005).*

**[**[**Mục lục Tiểu Bộ**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo1\tieubo-00.html)**][**[**Thư Mục Tổng Quát**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)**]**

*last updated: 10-03-2005*